STT	Mã hoạt chất	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Tên thuốc	SĐK hoặc Số GPNK	SĐK chuẩn hóa	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính nhỏ nhất (viên, gói, lọ, tube, ống, chai)	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (tính trên đơn vị tính nhỏ nhất)	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm tiêu chí kỹ thuật và tiêu chuẩn	Gói	Tên đơn vị (SYT/BV)	Tỉnh/TP	Số QĐ công bố	Ngày công bố kết quả trúng thầu	Ghi chú
1	05C.190.5	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao.	Uống	400mg; 200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 34mg; 30mg; 30mg; 20mg; 20mg; 100mg	TIEUKHATLING CAPS	VD-31729-19	VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	117.000	3.200	374.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	N1	G3	SYT	Cà Mau	1771/QĐ-SYT	30/6/2021	
2	05C.76.1	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng	Uống	250mg+250mg+250mg+200mg+200mg+150mg+150mg+150mg+150mg+150mg+100mg.	Tuzamin	VD-24355-16	VD-24355-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	161.000	1.953	314.433.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
3	05C.133.1	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả	Uống	280mg+685mg+375mg+280mg+375mg+375mg+685mg+280mg+375mg+15mg	Cerecaps	VD-24348-16	VD-24348-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	139.200	2.220	309.024.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
4	05C.151	Lá thường xuân	Uống	700mg	Massoft	VD-26338-17	VD-26338-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml siro	Chai	2.050	24.990	51.229.500	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
5	05C.155.4	Ma hoàng, Hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Uống	18g+24g+12g+12g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml siro	Chai	2.079	19.940	41.455.260	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
6	05C.173	Bột bèo hoa dâu	Uống	250mg	Mediphylamin	VD-24351-16	VD-24351-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	100.000	2.079	207.900.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

7	05C.192	Thổ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đồng, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ	Uống	25mg+50mg+12,5mg+5mg+50mg+25mg+75mg+37,5mg+20mg	Dũ Thương Linh	VD-12453-10	VD-12453-10	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	17.000	3.360	57.120.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
8	05C.224.6	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng	Dùng ngoài	1,2g+3g+1,8g+1,2g+3g+1,8g+1,2ml+3g	Cốt Bình Nguyên	VD-22318-15	VD-22318-15	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 bình xịt 60 ml	Bình	300	29.400	8.820.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
9	05C.5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Uống	600mg+700mg+600mg+100mg+25mg+25mg	Cốm cảm xuyên hương	VD-31256-18	VD-31256-18	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	Gói	87.000	2.750	239.250.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
10	05C.81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra,Sơn dược, Nhục đậu khấu	Uống	0,7g+0,23g+0,12g+0,14g+0,47g+0,23g+0,23g+0,47g+0,23g+0,23g+0,23g+0,23g+0,47g	Đại tràng hoàn	VD-32663-19	VD-32663-19	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 gói × 4g	Gói	35.000	3.780	132.300.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
11	05C.92	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương	Uống	0,6g.+0,6g+0,015g+0,015g+0,0075g+0,0075g	Hương liên Yba	VD-29243-18	VD-29243-18	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	13.000	1.512	19.656.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
12	05C.126	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen	Uống	0,1g+0,8g+0,3g+0,8g	An thần	VD-16618-12	VD-16618-12	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	134.000	2.100	281.400.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
13	05C.149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	Uống	6g+ 10g+10g+10g+10g+ 8g+8g+10g	Thuốc ho thảo dược	VD-33196-19	VD-33196-19	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml+ 1 cốc chia liều	Chai	13.980	20.770	290.364.600	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
14	05C.226.1	Ô đầu, Mã tiền, Thiên niên kiện, Quế nhục, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat	Dùng ngoài	0,64g+1,28g+1,28g+0,64g+0,64g+0,64g+0,8ml+4,00g	Acocina	VD-16313-12	VD-16313-12	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 chai 80 ml	Chai	11.240	45.990	516.927.600	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
15	05C.5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Uống	132mg+165mg+132mg+6mg+15mg+5mg	A.T Cảm xuyên hương	VD-32791-19	VD-32791-19	Công ty CPDP An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống nhựa x 8ml	Ống	12.000	4.500	54.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
16	05C.71.1	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì	Uống	150mg+3,000mg+1500mg	Phong tê thấp HD	VD-18675-13	VD-18675-13	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 15 gói x 3g	Gói	107.000	3.500	374.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

17	05C.77	Bạch phục linh, Kha tử nhục, Nhục đậu khấu, Hoàng liên, Mộc hương, Sa nhân, Gừng	Uống	0,6g+0,6g+0,6g+0,6g+0,6g+0,6g+0,3g	Sungin	VD-27324-17	VD-27324-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 gói x 2g	Gói	10.000	2.600	26.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
18	05C.83	Bạch Truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đẳng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài sơn, Cao xương hỗn hợp	Uống	8g+12g+4g+12g+8g+4g+8g+12g+12g+4g+8g+3g	Bổ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	VD-27323-17	VD-27323-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml	Chai	380	50.000	19.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
19	05C.85	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	Uống	0,5g+1,5g+10g	Phalintop	VD-24094-16	VD-24094-16	Công ty CP dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	35.000	4.000	140.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
20	05C.127.2	Đinh lăng, bạch quả, đậu tương	Uống	0,2g+0,033g+0,083g	Tuần hoàn não Thái Dương	VD-27326-17	VD-27326-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Viên	368.000	2.916	1.073.088.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
21	05C.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	120mg+1200mg+240mg+180mg+120mg+120mg+120mg	Hoạt huyết dưỡng não Đông Dược Việt	VD-33193-19	VD-33193-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	6.600	5.500	36.300.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
22	05C.135.4	Lá sen,Vông nem, Lạc tiên, Bình vôi	Uống	480mg+480mg+480mg+720mg	Viên an thần Rutynda	VD-32551-19	VD-32551-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	34.000	1.100	37.400.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
23	05C.166.2	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	Uống	20mg+25mg+50mg	Viên nang sâm nhung HT	VD-25099-16	VD-25099-16	Công ty Cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 2 vỉ 10 viên	Viên	16.000	4.100	65.600.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
24	05C.44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa	Uống	1000mg + 670mg + 340mg + 340mg + 125mg + 670mg	Thanh nhiệt tiêu độc Livergood	VD-28943-18	VD-28943-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên	Viên	130.000	2.100	273.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
25	05C.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Uống	14mg+14mg+14mg+12mg+8mg+16mg+16mg+20mg	Phong tê thấp	V323-H12-13	V323-H12-13	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 40 viên	Viên	115.000	399	45.885.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

26	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Uống	2g+1,5g+1,5g+2g+2g+0,5g+0,5g+2,5g+1,5g+2g+0,5g	An thần B/P	V93-H12-16	V93-H12-16	Cơ sở sản xuất thuốc Y học Cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói	1.000	6.400	6.400.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
27	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	0,72g+1,366g+3,6g+2,5g+0,525g+0,966g+2,33g+1,670g+3,733g+1,625g+0,473g+0,166g+0,1g	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	17.400	9.282	161.506.800	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
28	05C.209	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo	Uống	600mg+300mg+300mg+300mg+50mg	KHANG MINH TỲ VIÊM NANG	VD-21858-14	VD-21858-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	6.000	2.000	12.000.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
29	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Uống	0,72g+0,65g+0,65g+0,6g+0,35g+0,32g+0,32g+0,26g+0,25g+0,16g+0,6g	Quy tỳ an thần hoàn P/H	VD-23919-15	VD-23919-15	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 hoàn mềm x 9g	Viên	6.500	4.850	31.525.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
30	05C.183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	Uống	760mg+70mg+70mg+160mg+80mg+60mg+140mg+140mg+140mg	Vạn Xuân hộ não tâm	VD-32487-19	VD-32487-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	18.000	1.176	21.168.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
31	05C.186.3	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hoè, Bạch truật	Uống	150mg+150mg+150mg+300mg	Hamov	VD-32486-19	VD-32486-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	6.000	903	5.418.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
32	05C.213.1	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	Uống	200mg+200mg+200mg+200mg+150mg+200mg+100mg	Xoang Vạn Xuân	V1508-H12-10	V1508-H12-10	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	57.500	830	47.725.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
33	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Uống	0,8g+0,1g+0,1g+0,1g+0,1g+0,1g+0,2g+0,1g+0,1g+0,2g+0,2g+0,2g+0,2g++0,2g+0,04g+0,1g	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	33.000	8.568	282.744.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

34	05C.9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính	Uống	125mg+50mg+50mg+25mg	Chorlatcyn	GC-269-17	GC-269-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	202.000	2.520	509.040.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
35	05C.54.1	Cao xương hỗn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Uống	0,75g+2,4g+0,3g+0,6g+0,6g+0,15g+0,6g.	Dưỡng cốt Khải Hà	VD-34029-20	VD-34029-20	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5g	Gói	39.000	2.625	102.375.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
36	05C.7	Actisô	Uống	200mg	Cynara	VD-23760-15	VD-23760-15	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	140.000	900	126.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N1	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
37	05C.35	Kim tiền thảo	Uống	320mg	Kim tiền thảo-f	VD-21493-14	VD-21493-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	427.000	399	170.373.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
38	05C.18	Cao khô lá dâu tằm	Uống	570mg	Didala	VD-24473-16	VD-24473-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	35.000	2.500	87.500.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
39	05C.81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn, Nhục đậu khấu	Uống	360mg+120mg+60mg+120mg+240mg+240mg+120mg+240mg+120mg+120mg+120mg+240mg+24mg+	Bạch linh sâm đông dược Việt	VD-31243-18	VD-31243-18	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	13.000	1.600	20.800.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
40	05C.38.1	Kim tiền thảo, Trạch tả	Uống	0,3g+3g	Viên kim tiền thảo trạch tả	VD-31661-19	VD-31661-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	55.000	4.494	247.170.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
41	05C.28	Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Uống	800mg+200mg+200mg+200mg	Atiliver Diệp hạ châu	VD-22167-15	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	83.000	1.950	161.850.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

42	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Uống	6g+12g +8,4g+7,2g +5,4g+6g +6,6g+3,6g +14,4g+6g +4,8g+6g +2,4g+1,44g +2,04g+3,72g	Cam Tùng Lộc	VD-28532-17	VD-28532-17	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	1.300	68.000	88.400.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
43	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Uống	960mg + 640mg+ 960mg + 640mg+320mg	An thần ích trí	VD-29389-18	VD-29389-18	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	33.000	2.100	69.300.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
44	05C.196	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu	Uống	0,36g + 0,36g + 0,36g + 0,18g + 0,72g + 0,36g + 0,72g + 0,36g +1,44g	Cao lỏng nguyệt quý	VD-26839-17	VD-26839-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 10ml	Ống	16.500	4.950	81.675.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
45	05C.190.5	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao	Uống	400mg+200mg+200mg+200mg+34mg+30mg+30mg+20mg+20mg+100mg	TIEUKHATLING CAPS	VD-31729-19	VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	4.000	3.400	13.600.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
46	05C.67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	Uống	400mg+600mg+600mg+600mg	Khang minh phong thấp nang	VD-22473-15	VD-22473-15	Công ty Cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	143.000	2.200	314.600.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
47	05C.100.2	Mộc hương, Hoàng liên	Uống	2g+2g	Hương liên viên hoàn TP	VD-24971-16	VD-24971-16	Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 30 gói x 5g	Gói	20.000	5.800	116.000.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
48	05C.101	Nghệ vàng	Uống	1700mg	Hoàn nghệ mật ong TP	VD-24468-16	VD-24468-16	Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 50 gói x 2g	Gói	11.000	2.600	28.600.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

49	05C.172.1	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt, Sơn tra, Hậu phác nam	Uống	440mg+890mg+440mg+440mg+110mg+440mg+560mg+440mg+330mg	Lipidan	VD-26662-17	VD-26662-17	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	32.000	2.700	86.400.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
50	05C.10.1	Actiso, Rau đắng, Bìm bìm	Uống	170mg+128mg+13,6mg	Boganic forte	VD-19791-13	VD-19791-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	137.000	1.800	246.600.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
51	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	150mg+5mg	Hoạt huyết dưỡng não Cebraton S	VD-27363-17	VD-27363-17	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1.494.000	800	1.195.200.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
52	05C.212.2	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy	Uống	125mg+160mg+160mg+40mg+40mg+50mg+24mg+12,5mg	Sáng mắt	VD-24070-16	VD-24070-16	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	128.200	650	83.330.000	Công ty cổ phần Traphaco	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
53	05C.224.121	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tế tân	Dùng ngoài	500mg+500mg+500mg+500mg+500mg+500mg+500mg+500mg+5ml+500mg	Cồn xoa bóp Jamda	VD-21803-14	VD-21803-14	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ xịt 50ml	Lọ	10.000	18.000	180.000.000	Công ty cổ phần Traphaco	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
54	05C.22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử	Uống	125mg+100mg+25mg	Bổ gan P/H	VD-24998-16	VD-24998-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	401.000	610	244.610.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
55	05C.80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	0,65g+0,35g+0,4g+0,42g+0,25g+0,54g+0,35g+0,35g+0,35g+0,04g+0,22g (733mg)	Đại tràng hoàn P/H	VD-25946-16	VD-25946-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	49.500	3.800	188.100.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
56	05C.181.19	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa	Uống	120mg+240mg(400mg,400mg,300mg,300mg)	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	1.281.000	780	999.180.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

57	05C.35	Kim tiền thảo	Uống	600 mg	Kim tiền thảo HM	VD-27237-17	VD-27237-17	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 21 gói * 2g	Gói	53.000	3.720	197.160.000	Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Hà Minh	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
58	05C.117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	Uống	250mg	Crila	VD-28621-17	VD-28621-17	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Viên	48.000	2.890	138.720.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
59	05C.211.7	Thục địa, Hoài sơn,Mẫu đơn bì,Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Uống	400mg+200mg+150mg+150mg+150mg+200mg+100mg+100mg	Sáng mắt - f	VD-20535-14	VD-20535-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	90.000	903	81.270.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
60	05C.129	đương quy, bạch quả	Uống	300mg+40mg	Bổ huyết ích não BDF	VD-27258-17	VD-27258-17	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	810.000	1.596	1.292.760.000	Công Ty Cổ Phần Dược-Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
61	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Uống	800mg+480mg+480mg+240mg+160mg	An thần đông dược việt	VD-32655-19	VD-32655-19	Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	158.500	2.950	467.575.000	Công Ty Cổ Phần Dược vật tư y tế VINAPHARM	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
62	05C.185	Huyết giác	Uống	300mg	Thông huyết tiêu nề DHĐ	VD-27246-17	VD-27246-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	16.000	1.750	28.000.000	Công Ty Cổ Phần Dược vật tư y tế VINAPHARM	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
63	05C.37.2	Kim tiền thảo, Râu ngô	Uống	750mg+960mg	Kim Tiền thảo râu ngô	VD-30943-18	VD-30943-18	Công ty CPDP Medi sun	Việt Nam	Chai 100 viên	Viên	38.000	315	11.970.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
64	05C.21	Diệp hạ châu	Uống	300mg	Diệp hạ châu Vinaplant	VD-31872-19	VD-31872-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	80.000	3.000	240.000.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
65	05C.8.9	Actiso, Rau đắng đất,Bìm bìm	Uống	85mg+64mg+6,4mg	Boganic	VD-19790-13	VD-19790-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	415.000	650	269.750.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

66	05C.2.17	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ, Cát cánh, Can khương	Uống	210mg+175mg+140mg+175mg+175mg+175mg+140mg+105mg+53mg+88mg+105mg+35mg	Cảm mạo thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 12 viên	Viên	147.000	1.500	220.500.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
67	05C.87	Chè dây	Uống	625mg	Ampelop	VD-23887-15	VD-23887-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 9 vỉ x 10 viên	Viên	30.000	1.278	38.340.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
68	05C.63	Hy thiêm, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh	Uống	600mg+800mg+300mg+50mg+50mg	Phong thấp ACP	GC-225-14	GC-225-14	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	1.575	15.750.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
69	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	150mg+20mg	Hoạt huyết dưỡng não-Vibatop	V1425-H12-10	V1425-H12-10	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1.130.000	180	203.400.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
70	05C.206	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	Dùng ngoài	1g+0,5g+0,5g+0,008g+0,006g+0,004g	XOANGSPRAY	VD-20945-14	VD-20945-14	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp/1 chai 20ml	Chai	1.970	35.000	68.950.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
71	05C.25	Diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất	Uống	1800mg+500mg+50mg+50mg+1500mg	Phyllantol	V45-H12-13	V45-H12-13	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	198.000	1.680	332.640.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
72	05C.27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa	Uống	10g+5g+2g+2g+5g+1g	Diệp hạ châu Vạn Xuân	VD-29579-18	VD-29579-18	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 20 gói, gói 10g	Gói	30.000	4.620	138.600.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
73	05C.57.1	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất , Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng , Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung	Uống	330mg+330mg+330mg+330mg+330mg+330mg+330mg+330mg+330mg+60mg+60mg+60mg+60mg+30mg	V.phonte	VD-33981-19	VD-33981-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	89.000	830	73.870.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

74	05C.17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bản lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ	Uống	20mg+400mg+400mg+400mg+300mg+300mg+400mg+300mg+300mg+400mg+300mg+400mg	Pharnanca	VD-28954-18	VD-28954-18	Công ty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	2.250	337.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
75	05C.35	Kim tiền thảo	Uống	120mg	Kim Tiền thảo	VD-30973-18	VD-30973-18	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên	viên	71.000	210	14.910.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
76	05C.56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ	Uống	1,5g+1g+1g+1g+1g+1g+1g+1g+0,5g	Thấp khớp CD	VD-29635-18	VD-29635-18	Công ty CP Dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	30.000	2.100	63.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
77	05C.58.23	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	148mg+92mg+92mg+92mg+60mg+92mg+104mg+300mg+240mg+184mg+148mg+148mg+120mg+60mg+120mg	Độc hoạt tang ký sinh	VD-21488-14	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	60.000	840	50.400.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
78	05C.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Uống	70mg+40mg+70mg+70mg+60mg+80mg+80mg+100mg	Phong tê thấp HD New	VD-27694-17	VD-27694-17	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	208.000	1.495	310.960.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
79	05C.135.4	Lá sen,Vông nem, Lạc tiên, Bình vôi	Uống	480mg+480mg+480mg+720mg	Viên an thần Rutynda	VD-32551-19	VD-32551-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5.000	1.100	5.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
80	05C.140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô	Uống	25mg+25mg+25mg+25mg+25mg+50mg+500mg	Flavital	VD-24184-16	VD-24184-16	Công ty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	2.500	375.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

81	05C.138.2	Sinh địa, Mạch môn,Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Uống	400mg+133.3mg+133.3mg+133.3mg+66.7mg+66.7mg+66.7mg+133.3mg+133.3mg+66.7mg+66.7mg+66.7mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	270.000	777	209.790.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
82	05C.157	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Từ uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	Uống	20g+10g+10g+10g+10g+ 4g+4g+ 4g+3g+ 3g+2g+0,044g	Thuốc ho bổ phế	VD-23290-15	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 80ml	Chai	8.280	19.500	161.460.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
83	05C.205.13	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa,Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh, Thục địa, Sơn thù, Thạch quyết minh, Trạch tả	Uống	300mg+200mg+300mg+300mg+200mg+200mg+150mg+200mg+50mg+200mg+200mg+200mg+	Viên sáng mắt	VD-31663-19	VD-31663-19	Công ty CPDP Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	890	8.900.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
84	05C.205.13	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa,Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh, Thục địa, Sơn thù, Thạch quyết minh, Trạch tả	Uống	0,3g+0,3g+0,3g+0,3g+0,3g+0,3g+0,4g+0,3g+0,8g+0,4g+0,4g+0,3g	Sáng mắt	VD-26069-17	VD-26069-17	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	30.000	1.930	57.900.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
85	05C.23	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần	Uống	2g+1g+2g	Bình can	VD-32521-19	VD-32521-19	Công ty CPDP Medi sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	175.000	1.470	257.250.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
86	05C.12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	Uống	33,33mg+1,0g+0,34g+0,25g+0,17g	Tioga	VD-29197-18	VD-29197-18	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	147.000	985	144.795.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
87	05C.65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Uống	2.857mg+143mg	Phong thấp nang	TCT-00022-20	TCT-00022-20	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 chai 40 viên	Viên	20.000	1.680	33.600.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	SYT	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

88	05C.150	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Uống	2,5g+0,625g+4,650mg	Hoastex	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 30 gói x 5 ml,Siro	Gói	240.332	2.100	504.697.200	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	N2	G3	SYT	Nam Định	307/QĐ-SYT	21/6/2021	
89	05C.161.4	Đương quy, Bạch truật,Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ,Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	Uống	454mg+302,5mg+302,5mg+75,5mg+454mg+151,5mg+302,5mg+302,5mg+151,5mg+302,5mg	Thập toàn đại bổ	VD-22494-15	VD-22494-15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 2 vỉ bấm x 10 hoàn 4,5g,Thuốc hoàn mềm	Viên	33.888	2.700	91.497.600	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	N2	G3	SYT	Nam Định	307/QĐ-SYT	21/6/2021	
90	05C.80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	0,65g+0,54g+0,42g+0,4g+0,35g+0,35g+0,35g+0,35g+0,25g+0,4g+733mg	Đại tràng hoàn P/H	VD-25946-16	VD-25946-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g,Viên hoàn cứng	Gói	311.109	3.650	1.135.547.850	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Nam Định	307/QĐ-SYT	21/6/2021	
91	05C.73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện	Uống	1g+1g+1g+1g+0,5g+0,5g+0,5g+0,5g+0,5g+0,5g+0,4g+0,4g+0,4g	Thấp khớp hoàn P/H	VD-25448-16	VD-25448-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g,Viên hoàn cứng	Gói	208.332	4.650	968.743.800	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Nam Định	307/QĐ-SYT	21/6/2021	
92	05C.181.19	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa	Uống	120mg+400mg+400mg+300mg+300mg	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên,Viên nén bao phim	Viên	3.596.664	700	2.517.664.800	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	N2	G3	SYT	Nam Định	307/QĐ-SYT	21/6/2021	
93	05C.7	Cao khô Actiso	Uống	600 mg	Trabogan	VD-27247-17	VD-27247-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Thuốc cốm-Hộp 20 gói * 2 g	Gói	277.500	4.000	1.110.000.000	Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Hà Minh	N2	G3	SYT	Bắc Ninh	611/QĐ-SYT	1/7/2021	

94	05C.26.9	Cao khô diệp hạ châu, cao khô nhân trần, cao khô cỏ nhọ nồi	Uống	100mg + 50mg + 50mg	AD - Liver	VD-31287-18	VD-31287-18	HD pharma	Việt Nam	Viên nang mềm-Hộp 12 vỉ x 5 viên	Viên	1.120.000	1.600	1.792.000.000	Công ty cổ phần Dược phẩm SANTA Việt Nam	N2	G3	SYT	Bắc Ninh	611/QĐ-SYT	1/7/2021	
95	05C.8.9	Cao khô Actisô EP, Cao khô Rau đắng đất, Cao khô Bìm bìm	Uống	85mg + 64mg + 6,4mg	Boganic	VD-19790-13	VD-19790-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Viên bao phim-hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 20 viên	Viên	1.070.000	650	695.500.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	N1	G3	SYT	Bắc Ninh	611/QĐ-SYT	1/7/2021	
96	05C.35	Cao đặc Kim tiền thảo	Uống	600 mg	Kim tiền thảo HM	VD-27237-17	VD-27237-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Thuốc cốm-Hộp 21 gói * 2 g	Gói	126.000	3.720	468.720.000	Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Hà Minh	N2	G3	SYT	Bắc Ninh	611/QĐ-SYT	1/7/2021	
97	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Viên hoàn cứng, Uống	2g; 1,5g; 2g; 1,5g; 1,5g; 2g; 0,5g; 2g; 2,5g; 0,5g; 0,5g	An thần B/P	V93-H12-16	V93-H12-16	Cơ sở sản xuất thuốc Y học cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói	50.000	6.400	320.000.000	Công ty cổ phần AFP Gia Vũ	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
98	05C.82.14	Bạch truật, Phục thần, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Cao lỏng, Uống	0,5g; 1,0g; 1,0g; 0,25g; 1,0g; 0,1g; 1,0g; 1,0g; 0,1g; 0,5g; 0,25g	Quy Tỳ.VT	VD-31348-18	VD-31348-18	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 ống x 10ml; Hộp 25 ống x 10ml; Hộp 50 ống x 10ml	Ống	5.000	5.450	27.250.000	Công ty cổ phần AFP Gia Vũ	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
99	05C.151	Lá thường xuân	Viên nang cứng, Uống	26mg	Capilusa	VD-32965-19	VD-32965-19	Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	30.000	5.200	156.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm An Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
100	05C.188	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chỉ xác, Hoàng cầm	Viên nang cứng, Uống	1000mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg	Thuốc trĩ Tomoko	VD-25841-16	VD-25841-16	Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	4.900	735.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm An Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
101	05C.191	Tam thất	Viên nang cứng, Uống	0,4g	Tam thất bổ máu - YB	VD-33658-19	VD-33658-19	Công ty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, túi 2 vỉ, hộp 1 túi	Viên	100.000	3.889	388.900.000	Công ty CPDP Bến Tre	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
102	05C.15	Bồ bồ	Viên nang cứng, uống, Viên nang, uống	300mg	Hepaexel	VD-28749-18	VD-28749-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	Viên	100.000	3.000	300.000.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

103	05C.44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa	Viên nang cứng, Viên nang, Uống	1000mg 670mg 340mg 340mg 125mg 670mg	Thanh nhiệt tiêu độc Livergood	VD-28943-18	VD-28943-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 túi 3 vỉ x 10 viên	Viên	500.000	2.100	1.050.000.000	Công ty CPDP Quốc tế CTT Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
104	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	siro, Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống, Uống	72,0mg 136,5mg 360,0mg 250,0mg 52,5mg 96,5mg 233,0mg 167,0mg 372,25mg 162,5mg 47,25mg 16,5mg 10,0mg 0,1ml 14,0mg 8,5g 10ml	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 10ml	Gói	150.000	3.500	525.000.000	Công ty CPDP Quốc tế CTT Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
105	05C.125.1	Đan sâm, Tam thất, Borneol	Viên hoàn giọt, Uống	43,56mg + 8,52mg + 1mg/ viên	Thiên sứ hộ tâm đan	VN-20102-16, kèm CV xác nhận thông tin thuốc số: 4971/QLD-ĐK	VN-20102-16	Tasly Pharmaceutical Group Co.,LTD	Trung Quốc	Hộp 2 lọ, 1 lọ 100 viên	Viên	1.000.000	460	460.000.000	Công ty TNHH TMDP Đông Á	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
106	05C.37.1	Kim tiền thảo, Râu mèo	Viên, Uống, Viên, Uống	142,8mg; 46,6mg	Kimraso	VD-14991-11	VD-14991-11	Công ty CP Dược phẩm TW3	Việt Nam	Viên nén bao phim, lọ 60 viên, hộp 1 lọ	Viên	50.000	730	36.500.000	Công ty TNHH Đại Bắc	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
107	05C.26.9	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi	Viên, Uống, Viên, Uống	100mg; 50mg; 50mg	Viegan-B	VD-28111-17	VD-28111-17	Công ty CP Dược phẩm TW3	Việt Nam	Viên nén bao đường, vỉ 15 viên, hộp 3 vỉ	Viên	500.000	882	441.000.000	Công ty TNHH Đại Bắc	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
108	05C.68	Mã tiền, Ma hoàng, Tầm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	50mg; 11,5mg; 11,5mg; 11,5mg; 11,5mg; 11,5mg; 11,5mg; 11,5mg	Marathone	VD-32649-19	VD-32649-19	Công ty CP Dược phẩm TW3	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	Viên	300.000	987	296.100.000	Công ty TNHH Đại Bắc	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
109	05C.182	Hải sâm.	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	200mg	HAISAMIN	VD-22264-15	VD-22264-15	Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 6 vỉ; 12 vỉ x 5 viên	Viên	800.000	3.780	3.024.000.000	Công ty CPDP và TM Đông Dương	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

110	05C.107.2	Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo	Viên hoàn cứng, Uống, Viên hoàn cứng, Uống	2,67g; 2,00g; 4,00g; 2,67g; 2,00g; 4,00g; 1,33g; 2,00g	PQA Sinh Khí	VD-32300-19	VD-32300-19	Công ty cổ phần Dược phẩm PQA	Việt Nam	Viên hoàn cứng, Gói 4g, Hộp 10 gói, Hộp 15 gói, Hộp 20 gói, Hộp 25 gói, Hộp 50 gói	Gói	50.000	5.800	290.000.000	Công ty TNHH DP và TM Đức Hà	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
111	05C.11	Actiso, Rau má	Viên nang mềm, Uống	Cao khô Actiso (tương đương với 5800 mg lá tươi Actiso) 40 mg; Bột rau má 300 mg	Livtamy	VD-32638-19	VD-32638-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Viên	100.000	1.544	154.400.000	Công ty CP Y tế Đức Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
112	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đăng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Viên hoàn mềm, Uống, Viên hoàn mềm, Uống	0,72g; 0,65g; 0,65g; 0,6g; 0,35g; 0,32g; 0,32g; 0,26g; 0,25g; 0,16g; 0,6g.	Quy tỳ an thần hoàn P/H	VD-23919-15	VD-23919-15	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 hoàn mềm x 9g	Viên	50.000	4.400	220.000.000	Công Ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
113	05C.145	Bách bộ	siro, uống	15,36g	PQA Bách Bộ	VD-32298-19	VD-32298-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm PQA	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml + 1 cốc đong	Chai	5.000	28.875	144.375.000	Công ty TNHH DV đầu tư phát triển y tế Hà Nội	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
114	05C.24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi	viên nén bao phim, uống	1500mg + 250mg + 250mg	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	VD-21649-14	VD-21649-14	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	500.000	1.650	825.000.000	Công ty TNHH DV đầu tư phát triển y tế Hà Nội	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
115	05C.23	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần	Viên nang cứng, Uống	2g + 2g + 1g	Bình can	VD-32521-19	VD-32521-19	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Viên nang cứng, Vỉ 10 viên, Hộp 5 vỉ	Viên	50.000	1.365	68.250.000	Công ty CPDP Sông Nhuệ	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
116	05C.63	Hy thiêm, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh	Viên nang cứng, Uống	600mg + 800mg + 300mg + 50mg + 50mg	Phong thấp ACP	GC-225-14	GC-225-14	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Viên nang cứng, Vỉ 10 viên, Hộp 5 vỉ	Viên	50.000	945	47.250.000	Công ty CPDP Sông Nhuệ	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
117	05C.95	Lá khôi, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt	Viên nang cứng, Viên nang, Uống	160mg; 120mg; 0,12g; 0,12g; 0,12g.	Folitat dạ dày	VD-29242-18	VD-29242-18	Công ty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	1.695	84.750.000	Công ty TNHH Đức Tâm	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

118	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Viên nang, Uống	1,5g, 1,25g, 0,875g, 0,75g, 0,687g, 0,625g, 0,625g, 0,625g, 0,625g, 0,563g, 0,5g, 0,375g, 0,387g, 0,25g, 0,213g, 0,15g	Thuốc cam tùng lộc	VD-32389-19	VD-32389-19	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ * 10 viên	Viên	30.000	6.846	205.380.000	Công ty cổ phần Emed Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
119	05C.191	Tam thất	Viên hoàn cứng, Uống	150mg	Tam thất Putaleng	VD-32388-19	VD-32388-19	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên	Viên	50.000	2.658	132.900.000	Công ty cổ phần Emed Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
120	05C.7	Actisô	Cao lỏng, Uống	5g/10ml	A.T Antihepatic	VD-30304-18	VD-30304-18	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30gói x 10ml	Gói	150.000	3.550	532.500.000	Công ty TNHH Dược phẩm EOC Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
121	05C.56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ	Viên nang cứng, Uống	1g, 1g, 1.5g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 0.5g	Thấp khớp CD	VD-29635-18	VD-29635-18	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	300.000	2.079	623.700.000	Công ty TNHH Dược phẩm EOC Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
122	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Cao lỏng, Uống	40mg + 120mg	A.T Hoạt huyết dưỡng	VD-29685-18	VD-29685-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống x 8ml.	Ống	300.000	5.481	1.644.300.000	Công ty TNHH Dược phẩm EOC Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
123	05C.103	Ngưu nhĩ phong, La liễu	Viên nén bao đường, Uống	4g;2g	Tràng Hoàng Vị Khang	VN-19438-15	VN-19438-15	Hainan Wanzhou Green Pharmaceutical Co., Ltd	China	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 12 Viên; Hộp 2 túi x 2 vỉ x 12 Viên.	Viên	100.000	7.800	780.000.000	Công ty TNHH Dược phẩm EOC Việt Nam	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
124	05C.193.4	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù,Mẫu đơn bì,Phục linh, Trạch tả	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	800mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg	Lục vị – f	VD-21494-14	VD-21494-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	50.000	570	28.500.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
125	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	75mg, 40mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-22645-15	VD-22645-15	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	150.000	525	78.750.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

126	05C.32.4	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc diệp, Cam thảo, Kinh giới, Ngưu bàng tử, Đạm đậu sị	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	400mg, 400mg, 240mg, 24mg, 160mg, 200mg, 160mg, 200mg, 240mg	Ngân kiều giải độc – f	VD-20534-14	VD-20534-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	680	68.000.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
127	05C.35	Kim tiền thảo	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	3500mg	Kim tiền thảo – f	VD-21493-14	VD-21493-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	399	39.900.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
128	05C.58.23	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	88mg, 92mg,92mg,33,7mg, 60mg, 92mg, 104mg, 120mg, 240mg, 184mg, 148mg, 114,7mg, 120mg, 60mg, 120mg	Độc hoạt tang ký sinh	VD-21488-14	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	840	84.000.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
129	05C.62.2	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử,Thổ phục linh,Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	800mg, 400mg, 400mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg	Rheumapain - f	VD-18103-12	VD-18103-12	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	882	88.200.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
130	05C.100.4	Mộc hương, Hoàng liên, Ngô thù du.	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	300mg, 1200mg, 120mg	Đại tràng – f	VD-21487-14	VD-21487-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	50.000	1.428	71.400.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
131	05C.125.2	Đan sâm, Tam thất,Băng phiến	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	675mg, 210mg, 12mg	Fitôcoron – f	VD-24524-16	VD-24524-16	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	882	88.200.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

132	05C.138.2	Sinh địa, Mạch môn,Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	400mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	819	81.900.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
133	05C.162	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	330mg, 330mg, 330mg, 100mg	Fitôgra – f	VD-25954-16	VD-25954-16	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	50.000	3.950	197.500.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
134	05C.163	Linh chi, Đương quy	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	500mg, 300mg	Linh chi – f	VD-23289-15	VD-23289-15	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	50.000	1.200	60.000.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
135	05C.211.7	Thục địa, Hoài sơn,Mẫu đơn bì,Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	400mg, 200mg, 150mg, 150mg, 150mg, 200mg, 100mg, 100mg	Sáng mắt – f	VD-20535-14	VD-20535-14	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	882	88.200.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
136	05C.157	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Từ uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	cao lỏng, Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống, Uống	20g, 10g, 10g, 10g, 10g, 4g, 4g, 4g, 3g, 3g, 2g, 0.044g	Thuốc Ho bổ phế	VD-23290-15	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Chai 80ml	Chai	10.000	19.950	199.500.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
137	05C.217	Tinh dầu bạc hà, Menthol, Camphor, Tinh dầu hương nhu	Thuốc dùng ngoài, Uống, Thuốc dùng ngoài	1.92ml, 0.48g, 0.3g, 0.15ml	Dầu gió đỏ	VD-23285-15	VD-23285-15	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Chai 3ml	Chai	5.000	9.000	45.000.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
138	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	75mg, 40mg	Hoạt huyết dưỡng não	VD-22645-15	VD-22645-15	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	100.000	525	52.500.000	Công ty TNHH DP Fitopharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
139	05C.53	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ, Cao toàn phần không xà phòng hóa dầu đậu nành	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	300mg (100mg + 200mg)	Piascledine	VN-16540-13	VN-16540-13	Laboratoires Expanscience	Pháp	Hộp 1 vỉ x 15 viên	Viên	120.000	12.000	1.440.000.000	Công ty TNHH dược phẩm và TTBYT Hoàng Đức	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

140	05C.7	Actisô	Thuốc cốm, Uống	600mg	Trabogan	VD-27247-17	VD-27247-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	Gói	200.000	4.000	800.000.000	Công ty TNHH TM và Công nghệ Hà Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
141	05C.35	Kim tiền thảo	Thuốc cốm, Uống	600mg	Kim tiền thảo HM	VD-27237-17	VD-27237-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 21 gói x 2g	Gói	50.000	3.800	190.000.000	Công ty TNHH TM và Công nghệ Hà Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
142	05C.26.2	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, Râu bắp	Viên nén bao phim, Uống	100mg, 130mg, 50mg, 50mg	VG-5	VD-26683-17	VD-26683-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 10 viên, hộp 4 vỉ	Viên	200.000	968	193.600.000	Công ty TNHH Dược Kim Đô	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
143	05C.118	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế.	Viên nén bao phim, Uống	2000mg, 666mg, 666mg, 666mg, 83mg, 830mg, 500mg, 8,3mg	Tadimax	VD-22742-15	VD-22742-15	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 21 viên, hộp 2 vỉ	Viên	100.000	3.450	345.000.000	Công ty TNHH Dược Kim Đô	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
144	05C.161.3	Đương quy, Bạch truật,Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược	viên nang cứng, Viên nang, Uống	200mg, 300mg, 300mg, 200mg, 160mg, 200mg, 300mg, 160mg, 160mg, 200mg	Thập toàn đại bổ đông dược việt	VD-32027-19	VD-32027-19	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x vỉ 10 viên	Viên	100.000	1.235	123.500.000	Công ty CP đầu tư Thương mại Kiến Tạo Việt	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
145	05C.14	Bạch thược, Bạch truật, Cam thảo, Diệp hạ châu, Đương quy, Đảng sâm, Nhân trần, Phục linh, Trần bì.	Viên, Uống, Viên, Uống	0,6g, 0,6g, 0,6g, 1,2g, 0,6g, 1,2g, 1,2g, 0,6g, 0,6g	Bổ gan Trường Phúc	VD-30093-18	VD-30093-18	Công ty TNHH Dược thảo Hoàng Thành	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	Viên	220.000	3.500	770.000.000	Côngty TNHH thương mại NTB pharmanew	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
146	05C.127.2	Đinh lăng, Bạch quả, Đậu tương	Viên nang cứng, Uống	1,32g; 0,033g; 0,083g	Tuần hoàn não Thái Dương	VD-27326-17	VD-27326-17	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Viên	400.000	2.916	1.166.400.000	Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

147	05C.190.7	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ,Câu kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với Sinh địa 400mg, Mạch môn 200mg, Hoàng kỳ 200mg, Câu kỷ tử 200mg, Ngũ vị tử 30mg, Hoàng liên 20mg, Nhân sâm 20mg) 130mg, Thiên hoa phấn 200mg, Thạch cao 100mg, Bạch linh	Diacap	VD-33131-19	VD-33131-19	Công ty CP Thương mại Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, hộp 3 vỉ	Viên	100.000	2.394	239.400.000	Công ty TNHH Thương mại Tân Á Châu	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
148	05C.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Viên hoàn cứng, Uống	6g; 0,3g; 0,3g; 0,15g; 0,15g; 0,15g; 0,15g;	Hoạt huyết thông mạch	VD-33851-19	VD-33851-19	Công ty Cổ phần Dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên.	Viên	100.000	3.200	320.000.000	Công ty cổ phần đầu tư TDB Việt Nam	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
149	05C.151	Lá thường xuân	Sirô, Uống	35mg/5ml (tương đương 3,5mg Hederacoside C)	Ivytus	VN-20238-17	VN-20238-17	Neopharma	UAE-Các tiểu vương quốc Ả rập	Hộp 1 chai thủy tinh 200ml	Chai	15.000	116.000	1.740.000.000	Công ty CPDP Thế Giới Mới	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

150	05C.187	Nhân sâm, Thủy điệt, Toàn yết, Xích thược, Thuyền thoái, Thổ miết trùng, Ngô công, Đàn hương, Giáng hương, Nhũ hương, Toan táo nhân, Băng phiến	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	37,67mg + 71,06mg + 47,09mg + 32,53mg + 47,09mg + 47,09mg + 9,42mg + 15,41mg + 16,27mg + 15,41mg + 31,68mg + 9,42mg	Thông tâm lạc	VN-9380-09	VN-9380-09	Shijiazhuang Yiling	Trung Quốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	200.000	6.900	1.380.000.000	Công ty CPDP Tùng Linh	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
151	05C.181.20	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu,Sinh địa	Viên nang mềm, Uống	450mg; 38mg; 61mg	Hoạt huyết CM3	VD-27170-17	VD-27170-17	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	250.000	3.100	775.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
152	05C.191	Tam thất	Thuốc cốm, Uống	1,5g	Circaru	VD-30968-18	VD-30968-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 gói x 1,5g	Gói	10.000	14.000	140.000.000	Công ty TNHH TM và Công nghệ Hà Minh	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
153	05C.15	Bồ bồ	Thuốc cốm, Uống	200mg	Giải độc gan Vinaplant	VD-31876-19	VD-31876-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Thuốc cốm, gói 3g, hộp 30 gói	Gói	200.000	3.500	700.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
154	05C.21	Diệp hạ châu	Thuốc cốm, Uống	210mg	Diệp hạ châu TP	VD-24467-16	VD-24467-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Thuốc cốm, gói 5g, hộp 25 gói	Gói	200.000	3.800	760.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
155	05C.37.1	Kim tiền thảo, Râu mèo	Viên nang cứng, Uống	2400mg; 1000mg	Kim tiền thảo	VD-21859-14, công văn gia hạn đến 08/12/2020	VD-21859-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	Viên	100.000	1.490	149.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
156	05C.67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	Viên nang cứng, Uống	600mg; 400mg; 600mg; 600mg	Khang minh phong thấp nang	VD-22473-15, công văn gia hạn đến 01/06/2021	VD-22473-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	viên	150.000	2.200	330.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

157	05C.101	Nghệ vàng	Viên hoàn cứng, Uống	1700mg	Hoàn nghệ mật ong TP	VD-24468-16	VD-24468-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên hoàn cứng, gói 2g, hộp 50 gói	Gói	50.000	2.600	130.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
158	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Thuốc cốm, Uống	150mg; 75mg	Hoạt huyết dưỡng não TP	VD-20303-13, có công văn gia hạn đến 07/07/2021	VD-20303-13	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Thuốc cốm, gói 3g, hộp 25 gói	Gói	100.000	3.000	300.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
159	05C.139.35	Sinh địa,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa,	Viên hoàn cứng, Uống	0,07g; 0,07g; 0,28g; 0,07g; 0,28g; 0,07g; 0,07g; 0,07g; 0,07g; 0,14g; 0,28g; 28mg; 0,28g; 0,56g	Dưỡng tâm an thần Vinaplant	VD-32881-19	VD-32881-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Viên hoàn cứng, gói 3g, hộp 30 gói	Gói	50.000	10.500	525.000.000	Công ty CPTMDP và TTBYT Thuận Phát	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
160	05C.10.3	Actiso, Rau đắng đất,Bìm bìm	Viên nang mềm, Uống	170mg + 128mg + 13,6mg	Boganic Forte	VD-19791-13	VD-19791-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	600.000	1.800	1.080.000.000	Công ty CP Traphaco	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
161	05C.54.1	Cao xương hỗn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Viên hoàn cứng, Uống	0,75g + 2,4g + 0,3g + 0,6g + 0,6g + 0,15g + 0,6g	Dưỡng cốt hoàn	VD-17817-12	VD-17817-12	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 20 túi x 5g	Túi	80.000	2.800	224.000.000	Công ty CP Traphaco	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
162	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đăng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Viên hoàn cứng, Uống	400mg + 800mg + 400mg + 200mg + 800mg + 400mg + 800mg + 200mg + 800mg + 200mg + 800mg	Q-TyTa	VD-32701-19	VD-32701-19	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	20.000	7.500	150.000.000	Công ty CP Traphaco	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
163	05C.87	Chè dây	Viên nang cứng, Uống	625mg	Ampelop	VD-23887-15	VD-23887-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 9 vỉ x 10 viên	Viên	200.000	1.278	255.600.000	Công ty CP Traphaco	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

164	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Viên bao đường, Uống	150mg + 5mg	Hoạt huyết dưỡng não Cebraton S	VD-27363-17	VD-27363-17	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	500.000	800	400.000.000	Công ty CP Traphaco	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
165	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Viên nang mềm, Uống	300mg + 100mg	Cebraton	VD-19139-13	VD-19139-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	3.150	157.500.000	Công ty CP Traphaco	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
166	05C.212.2	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy	Viên nang cứng, Uống	125mg + 160mg + 160mg + 40mg + 40mg + 50mg + 24mg + 12,5mg	Sáng mắt	VD-24070-16	VD-24070-16	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	100.000	650	65.000.000	Công ty CP Traphaco	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
167	05C.224.121	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tế tân	Cồn xoa bóp, Dùng ngoài	500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg+ 500mg + 5ml	Cồn xoa bóp Jamda	VD-21803-14	VD-21803-14	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ xịt 50ml	Lọ xịt	10.000	18.000	180.000.000	Công ty CP Traphaco	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
168	05C.161.2	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ,Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	Viên nang cứng, Uống	10mg; 30mg; 80mg; 110mg; 110mg; 110mg; (30mg; 110mg; 110mg; 160mg) 150mg.	Thập toàn đại bổ TW3	VD-33180-19	VD-33180-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	2.499	124.950.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
169	05C.170	Thục địa, Hoài sơn, Táo nhục, Củ súng, Thạch hộc, Phấn tỳ giải, Quế, Phụ tử chế	Viên hoàn cứng, Uống	7,70g; 3,85g; 3,85g; 3,85g; 2,85g; 1,95g; 0,95g; 0,95g.	Bổ thận dương tw3	VD-33170-19	VD-33170-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp x 01 túi x 50g hoàn cứng	Hộp	6.000	28.980	173.880.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
170	05C.195	Thục địa, Táo nhục, Củ súng, Thạch hộc, Hoài sơn, Tỳ giải	Viên hoàn cứng, Uống	0,75g; 0,30g; 0,40g; 0,45g; 0,35g 0,25g.	Hoàn bổ thận âm tw3	VD-24873-16	VD-24873-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10gói x 5g hoàn cứng	Gói	100.000	2.982	298.200.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
171	05C.100.2	Mộc hương, Hoàng liên	Viên nang cứng, Uống	250mg, 250mg.	An vị tràng TW3	VD-28105-17	VD-28105-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 02 vỉ, hộp 03 vỉ, hộp 05 vỉ; vỉ 10 viên	Viên	20.000	2.793	55.860.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

172	05C.2.18	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo,Bán hạ chế, Cát cánh, Can khương	Viên nén bao phim, Uống	210mg + 175mg + 140mg + 175mg + 175mg + 175mg + 140mg + 105mg + 53mg + 88mg + 105mg + 35mg	Cảm mạo thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 12 viên, Hộp 2 vỉ, 5 vỉ ; Hộp 1 lọ x 50 viên	Viên	50.000	1.500	75.000.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
173	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Viên bao đường, Uống	500mg + 700mg + 500mg + 100mg + 1000mg	Lopassi	VD-30950-18	VD-30950-18	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên bao đường, vỉ 10 viên, Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ. Lọ 50 viên, 100 viên	Viên	500.000	1.150	575.000.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
174	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Viên nang cứng, Uống	800mg + 480mg + 480mg + 240mg + 160mg	An thần đông dược việt	VD-32655-19	VD-32655-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Viên nang cứng, Vỉ 10 viên, Hộp 2 vỉ, 3 vỉ; Hộp 1 chai x 30 viên, 50 viên, 60 viên, 100 viên	Viên	100.000	2.950	295.000.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
175	05C.185	Huyết giác	Viên nén bao phim, Uống	300mg (tương đương 2,4g Huyết giác)	Thông huyết tiêu nề DHĐ	VD-27246-17	VD-27246-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 10 viên, Hộp 2 vỉ, 10 vỉ, uống	Viên	50.000	1.743	87.150.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
176	05C.7	Actisô	Viên nang mềm, Uống	250mg	Actisô HĐ	VD-21418-14, CVGH số: 934e/QLD-ĐK ngày 14/2/2021	VD-21418-14	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên nang mềm, Vỉ 15 viên, Hộp 2 vỉ, 5 vỉ	Viên	50.000	2.100	105.000.000	Công ty Cp VADpharma	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
177	05C.12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	Viên bao đường, Uống	33,33mg + 1,0g + 0,34g + 0,25g + 0,17g	Tioga	VD-29197-18	VD-29197-18	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên bao đường, Vỉ 20 viên, Hộp 2 vỉ	Viên	200.000	950	190.000.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

178	05C.65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Viên nang cứng, Uống	10g + 0,5g	Phong tê thấp DHĐ	VD-27357-17	VD-27357-17	Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa VIệt	Việt Nam	Viên nang cứng, Vỉ 10 viên, Hộp 1 túi, 2 túi, 3 túi x 3 vỉ	Viên	100.000	2.188	218.800.000	Công ty Cp VADpharma	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
179	05C.181.9	Hà thủ ô đỏ, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Hồng hoa	Cao lỏng, Uống, Cao lỏng, Uống	1,8g; 2,4g; 3,6g; 3,6g; 3,6g; 2,4g; 4,8g	Hoạt huyết thông mạch K/H	VD-21452-14	VD-21452-14	Cty CP TM dược VTYT Khải hà	Việt Nam	Hộp 20 ống, 25 ống x 15ml	Ống	80.000	5.985	478.800.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
180	05C.58.36	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất,Bạch linh, Cam thảo,Nhân sâm	Viên hoàn cứng, Uống, Viên hoàn cứng, Uống	Mỗi 5g hoàn cứng chứ 3g cao khô hỗn hợp tương đương với dược liệu : 3g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g; 2g	Bạch y phong tê thấp Khải Hà	VD-33788-19	VD-33788-19	Cty CP TM dược VTYT Khải hà	Việt Nam	Lọ 40g	Lọ	15.000	66.990	1.004.850.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
181	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Viên hoàn cứng, Uống, Viên hoàn cứng, Uống	0,1g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,2g; 0,8g; 0,04g	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Cty CP TM dược VTYT Khải hà	Việt Nam	Hộp 10, 15. 20 gói x 4g	Gói	50.000	11.970	598.500.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
182	05C.30	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	0,32g; 0,32g; 0,64g; 0,4g	Nam dược giải độc	V551-H12-10	V551-H12-10	Cty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 56 vỉ x 10 viên	Viên	100.000	2.100	210.000.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
183	05C.120.1	Xuyên bối mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch cập, Ô tặc cốt, Cam thảo	Thuốc cốm, Uống, Thuốc cốm, Uống	0,3g; 0,3g; 0,3g; 0,6g; 0,6g; 1g	Cốm dạ - tá TW3	V1366-H12-10	V1366-H12-10	Cty CP DP Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	30.000	9.230	276.900.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
184	05C.174.1	Câu đằng, Hạ khô thảo, Bạch mao căn, Linh chi, Ích mẫu	Viên nang cứng, uống, Viên nang cứng, uông	90mg; 80mg; 90mg; 30mg; 60mg	Tibidine	VD-17641-12	VD-17641-12	Cty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	1.500	75.000.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

185	05C.219	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não	Cồn thuốc dùng ngoài, Cồn thuốc dùng ngoài	Mỗi 50ml cồn thuốc chứa các chất chiết từ dược liệu tương đương: 312,5mg; 312,5mg; 312,5mg; 312,5mg; 625mg; 625mg; 625mg	Cốt linh diệu	VD-31410-18	VD-31410-18	Cty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Chai 100ml	Lọ	7.000	40.000	280.000.000	Công ty TNHH dược VietAmerican	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
186	05C.28.2	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Viên nang cứng, Uống	800mg + 200mg + 200mg + 200mg	Atiliver Diệp hạ châu	VD-22167-15	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Viên nang cứng, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	Viên	500.000	1.950	975.000.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
187	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Thuốc bột uống, Uống	0,5g + 1g + 0,7g + 0,6g + 0,45g + 0,55g + 0,5g + 0,3g + 1,2g + 0,5g + 0,4g + 0,5g + 0,2g + 0,12g + 0,31g + 0,17g	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền Tùng Lộc	VD-27501-17	VD-27501-17	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Thuốc bột uống, gói 8 gam, hộp 10 gói	Gói	30.000	7.340	220.200.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
188	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Viên hoàn cứng, Uống, Viên hoàn cứng, Uống	Mỗi 4g hoàn cứng chứa: 0,1g+0,1g+0,2g+0,1g+0,2g+0,1g+0,2g+0,1g+0,1g+0,2g+0,1g+0,2g+0,2g+0,2g+0,8g+0,04g	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên hoàn cứng, lọ 24g, hộp 01 lọ	Lọ	5.000	62.000	310.000.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
189	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Viên nén bao phim, Uống	960mg + 640mg + 960mg + 640mg + 320mg	An thần ích trí	VD-29389-18	VD-29389-18	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ	Viên	300.000	2.090	627.000.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

190	05C.195	Thục địa, Táo nhục, Củ súng, Thạch hộc, Hoài sơn, Tỳ giải	Thuốc nước uống, Uống	30,0g + 17,74g + 17,60g + 17,60g + 11,46g + 6,80g	Bổ thận thủy TW3	VD-15456-11	VD-15456-11	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương 3	Việt Nam	Thuốc nước uống, chai 200ml, hộp 1 chai	Chai	10.000	60.000	600.000.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
191	05C.142	Toạn táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Viên nén bao phim, Uống	960mg + 640mg + 960mg + 640mg + 320mg	An thần ích trí	VD-29389-18	VD-29389-18	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Viên nén bao phim, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ	Viên	80.000	2.090	167.200.000	Công ty CP Đầu tư quốc tế Việt Á	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
192	05C.178.1	Đương quy di thực	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	300g	Đương quy di thực	VD-28209-17	VD-28209-17	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên nang mềm	Viên	100.000	3.423	342.300.000	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Hùng	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
193	05C.117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	500mg	Crila Forte	VD-24654-16	VD-24654-16	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	4.950	247.500.000	Công ty cổ phần dược phẩm Vinacare	N1	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
194	05C.173	Bột bèo hoa dâu	siro, Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống, Uống	3g/100ml	Mediphylamin	VD-24353-16	VD-24353-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Chai	10.000	59.000	590.000.000	Công ty Cổ phần Y tế Việt Phương	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
195	05C.101	Nghệ vàng	gel uống, Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống, Uống	4,5g	Tumegas	VD-25590-16	VD-25590-16	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 30 gói x 15ml	Gói	50.000	7.455	372.750.000	Công ty Cổ phần Y tế Việt Phương	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
196	05C.57.1	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất , Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng , Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung	viên nén bao phim, Viên, Uống	330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 60mg; 60mg; 60mg; 30mg	V.phonte	VD-33981-19	VD-33981-19	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	600.000	830	498.000.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
197	05C.183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	viên nén bao phim, Viên, Uống	760mg; 70mg; 70mg; 160mg; 80mg; 60mg; 140mg; 140mg; 140mg.	Vạn xuân hộ não tâm	VD-32487-19	VD-32487-19	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	100.000	1.010	101.000.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	

198	05C.102	Ngũ vị tử	Viên bao phim, Viên, Uống	3g	Hepaschis	VD-33980-19	VD-33980-19	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 1 chai 40 viên	Viên	50.000	830	41.500.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
199	05C.25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	1800mg, 500mg, 50mg, 50mg, 1500mg	Phyllantol	V45 - H12 -13	V45-H12-13	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ; vỉ 10 viên	Viên	80.000	1.680	134.400.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
200	05C.186.3	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hoè, Bạch truật	viên nang cứng, Viên nang, Uống	150mg; 150mg; 150mg; 300mg	Hamov	VD-32486-19	VD-32486-19	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	100.000	830	83.000.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
201	05C.213.1	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	Viên nang, Uống, Viên nang, Uống	200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 100mg.	Xoang vạn xuân	V1508- H12- 10	V1508-H12-10	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	30.000	830	24.900.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
202	05C.27	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa	thuốc cốm, Bột/cốm/hạt pha uống, Uống	10g; 5g; 2g; 2g; 5g; 1g.	Diệp hạ châu vạn xuân	VD-29579-18	VD-29579-18	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 20 gói, gói 10g	Gói	150.000	4.620	693.000.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
203	05C.180	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì	thuốc cốm, Bột/cốm/hạt pha uống, Uống	1g, 1g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.4g, 0.3g, 0.3g, 0.3g, 0.3g	XUAN	VD - 0292 - 06	VD-0292-06	Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 gói, gói 10g	Gói	50.000	3.780	189.000.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
204	CP	Bạch cập, Bạch thược, Bạch truật , Cam thảo, Nhân sâm, Hoàng liên, Mộc hương, Hương phụ, Ô tặc cốt.		0,5g + 0,5g + 0,5g + 0,1g + 2g + 2g + 1g + 0,5g + 2g	Hadugast	VD-33694-19	VD-33694-19	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp x 20 gói, gói 3g	Gói	50.000	6.800	340.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm Hoàng Giang	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
205	CP	Cao vân chi		250mg (tương đương Nấm vân chi 1000mg)	Citropholi	VD-31433-19	VD-31433-19	Chi nhánh Công ty TNHH dược phẩm dược liệu Mộc Hoa Tràm	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1.000	14.000	14.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KIÊN ANH	N2	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	
206	TD	Hỗn hợp dịch chiết Phong lữ 11% trong ethanol (1->8~10) và glycerin (8:2)	Uống	1,5444g	Sutreme Syrup	VN3-52-18	VN3-52-18	Korea Prime Pharm. Co., Ltd	Korea	Hộp 30 gói x 9ml Siro	Gói	1.000	12.000	12.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm UPI	N3	G3	BV TW QĐ 108	Hà Nội	1954/QĐ-BV	12/4/2021	Đấu thầu theo TT 15/2020/TT-BYT

207	05C.26.9	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi	Uống	100mg, 50mg, 50mg	AD - Liver	VD-31287-18	VD-31287-18	Cty CP Dược VTYT Hải Dương (Hdpharma)	Việt Nam	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Viên	40.000	1.743	69.720.000	Ba Đình	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
208	05C.117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	Uống	500mg	Crila Forte	VD-24654-16	VD-24654-16	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	4.900	245.000.000	Vinacare	N1	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
209	05C.7	Actisô	Uống	0,16g	Cynaphytol	VD-24104-16	VD-24104-16	Cty CP Dược Lâm Đồng - Ladophar	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	40.000	840	33.600.000	Ba Đình	N1	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
210	05C.9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính	Uống	125mg, 50mg, 50mg, 25mg.	Chorlatcyn	GC-269-17	GC-269-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	2.499	124.950.000	Bắc Sơn	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
211	05C.21	Diệp hạ châu	Uống	3g	Diệp hạ châu	VD-23286-15	VD-23286-15	Công ty TNHH DP Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	40.000	1.260	50.400.000	Ba Đình	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
212	05C.161.3	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	0,54g, 0,585g, 0,9g, 0,216g, 0,9g, 0,108g, 0,405g, 0,585g, 0,27g, 0,54g	Hoàn thập toàn đại bổ Nam Hà	VD-31788-19	VD-31788-19	Cty CP DP Nam Hà	Việt Nam	Hộp 10 viên x 9 hoàn mềm	Viên	25.000	3.990	99.750.000	Ba Đình	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
213	05C.173	Bột bèo hoa dâu	Uống	500mg	Mediphylamin	VD-24352-16	VD-24352-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	3.297	164.850.000	Bắc Sơn	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	
214	05C.7	Actisô	Uống	600 mg	Trabogan	VD-27247-17	VD-27247-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 gói * 2 g	Gói	20.000	4.000	80.000.000	Hà Minh	N2	G3	Viện Y học phóng xạ U bướu QĐ	Hà Nội	170/QĐ-YHPX&UB	06/7/2021	

215	05C.7	Actisô	Uống	Cao actiso (tương đương với 375 mg cao đặc actiso) 300 mg	Cynaphytol	V335-H12-13	V335-H12-13	Công ty CP Dược Lâm Đồng - Ladophar	Việt Nam	Hộp 2, 5 vỉ x 10 viên	Viên	500.000	2.300	1.150.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N1	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
216	05C.7	Actisô	Uống	Cao lỏng Actiso (tương đương 60g Actiso) 120 ml	A.T Antihepatic	VD-30304-18	VD-30304-18	CTCP DP An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 gói x 5ml	Gói	350.000	2.780	973.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
217	05C.145	Bách bộ	Uống	Mỗi lọ 90 ml cao lỏng (1:2) chiết xuất từ: Bách bộ 45 g	Thuốc ho bách bộ P/H	VD-28442-17	VD-28442-17	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 1 lọ x 90ml	Chai	15.000	30.000	450.000.000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC PHÚC HƯNG	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
218	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi ống 15ml chứa Bạch linh 108 mg; Bách bộ 858 mg; Cát cánh 375,6 mg; Tỳ bà diệp 390 mg; Tang bạch bì 375,6 mg; Ma hoàng 81,6 mg; Mạch môn 375,6 mg; Bán hạ chế 249,6 mg; Mơ muối 396 mg; Cam thảo 75,6 mg; Bạc hà 21,6 mg; Bạch phàn 24	Bổ phế chỉ khái lộ	VD-21451-14	VD-21451-14	Cty CP TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 ống, 25 ống x 15ml	Ống	55.000	6.800	374.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

219	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi ống 20ml chứa Bạch linh 144 mg; Bách bộ 1144 mg; Cát cánh 500,8 mg; Tỳ bà diệp 520 mg; Tang bạch bì 500,8 mg; Ma hoàng 108,8 mg; Mạch môn 500,8 mg; Bán hạ chế 322,8 mg; Mơ muối 528 mg; Cam thảo 100,8 mg; Bạc hà 28,8 mg; Bạch	Bổ phế chỉ khái lộ	VD-21451-14	VD-21451-14	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 ống x 20ml	Ống	300.000	9.590	2.877.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
220	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi ống 5ml chứa Bạch linh 36 mg; Bách bộ 286 mg; Cát cánh 125,2 mg; Tỳ bà diệp 130 mg; Tang bạch bì 125,2 mg; Ma hoàng 27,2 mg; Mạch môn 125,2 mg; Bán hạ chế 83,2 mg; Mơ muối 132 mg; Cam thảo 25,2 mg; Bạc hà 7,2 mg; Bạch phàn 8 mg; Tinh	Bổ phế chỉ khái lộ	VD-21451-14	VD-21451-14	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 25 ống x 5ml	Ống 5ml	600.000	3.190	1.914.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

221	05C.148.1	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi lọ 100 ml siro chứa 49,2 ml cao lỏng dược liệu tương đương: Bạch linh 0,72 g; Cát cánh 1,366 g; Tỳ bà diệp 2,6 g; Tang bạch bì 1,5 g; Ma hoàng 0,525 g; Thiên môn đông 0,966 g; Bạc hà diệp 1,333 g; Bán hạ 1,5 g; Bách bộ 5,0 g; Mơ	Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ KĐ	VD-26913-17	VD-26913-17	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Chai	76.000	38.000	2.888.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
222	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi ống 10ml chứa Bạch linh 72 mg; Bách bộ 572 mg; Cát cánh 250,4 mg; Tỳ bà diệp 260 mg; Tang bạch bì 250,4 mg; Ma hoàng 54,4 mg; Mạch môn 250,4 mg; Bán hạ chế 166,4 mg; Mơ muối 264 mg; Cam thảo 50,4 mg; Bạc hà 14,4 mg; Bạch phàn 16	Bổ phế chỉ khái lộ	VD-21451-14	VD-21451-14	Công ty CPD Vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml, siro	Ống 10ml	300.000	4.430	1.329.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

223	05C.148.1	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	Mỗi chai 125 ml siro chứa các chất chiết được từ dược liệu tương đương: Bạch linh 0,9 g; Cát cánh 1,708 g; Tỳ bà diệp 3,25 g; Tang bạch bì 1,875 g; Ma hoàng 0,656 g; Thiên môn đông 1,208 g; Bạc hà 1,666 g; Bán hạ 1,875 g; Cam thảo 0,591 g;	Thuốc ho Bổ phế chỉ khái lộ	VD-27131-17	VD-27131-17	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 1 chai 125 ml	Chai	18.900	17.500	330.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
224	05C.83	Bạch Truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đẳng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài sơn, Cao xương hỗn hợp	Uống	Mỗi chai 100 ml chứa dịch chiết hỗn hợp dược liệu tương ứng với: Bạch truật 8 g; Cam thảo 4 g; Liên nhục 8 g; Đẳng sâm 8 g; Phục linh 12 g; Hoài sơn 8 g; Ý dĩ 12 g; Mạch nha 12 g; Sơn tra 4 g; Thần khúc 12 g; Phấn hoa 4 g; Cao xương hỗn hợp 3 g	Bổ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	VD-27323-17	VD-27323-17	Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	4.000	50.000	200.000.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

225	05C.80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	Bột Bạch truật 0,325g; bột Hoàng liên 0,27g; bột Hoài sơn 0,21g; bột Hoàng đằng 0,2g; bột Mộc hương 0,175g; bột Bạch linh 0,175g; bột Sa nhân 0,175g; bột Bạch thược 0,175g; bột Trần bì 0,125g; Cao đặc Cam thảo 0,02g	Đại Tràng TP	TCT-00012-20	TCT-00012-20	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 4g	Gói	100.000	3.800	380.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
226	05C.12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	Uống	Mỗi viên chứa 162 mg cao khô dược liệu tương đương: Cao đặc Actiso 33,33 mg; Sài đất 1,0 g; Thương nhĩ tử 0,34 g; Kim ngân hoa 0,25 g; Hạ khô thảo 0,17 g	Tioga	VD-29197-18	VD-29197-18	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	500.000	950	475.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
227	05C.22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử	Uống	Cao đặc diệp hạ châu 125mg; Cao đặc Bồ bồ 100mg; Cao đặc chi tử 25mg	Bổ gan P/H	VD-24998-16	VD-24998-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	900.000	605	544.500.000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC PHÚC HƯNG	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

228	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Cao đặc rễ Đinh lăng (tương đương với Rễ đinh lăng 2500mg) 250mg; Cao khô lá bạch quả (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần) 100mg	Ceginkton	VD-33689-19	VD-33689-19	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.200.000	2.000	2.400.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ VIỆT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
229	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Cao đặc rễ đinh lăng (tương đương 3g rễ đinh lăng) 300mg; Cao khô lá bạch quả (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần) 100mg	Quaneuron	VD-32982-19	VD-32982-19	Công ty CPDVTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.000.000	3.150	3.150.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
230	05C.65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Uống	Cao đặc hỗn hợp (tương đương 10,5g dược liệu gồm: Hy thiêm 10g; Thiên niên kiện 0,5g) 615mg	Phong tê thấp DHĐ	VD-27357-17	VD-27357-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Hộp 1,2,3 túi x 3 vỉ x 10 viên	Viên	490.000	2.300	1.127.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

231	05C.35	Kim tiền thảo	Uống	Mỗi gói 2g chứa: Cao đặc kim tiền thảo 10:1 (tương đương với 6g kim tiền thảo) 600mg	Kim tiền thảo HM	VD-27237-17	VD-27237-17	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 21 gói x 2g	Gói	282.000	3.800	1.071.600.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
232	05C.199.1	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu	Uống	Mỗi 8ml chứa: Cao ích mẫu (Tỉ lệ 10:1) 533,33mg; Cao hương phụ (Tỉ lệ 10:1) 166,66mg; Cao ngải cứu (Tỉ lệ 10:1) 133,33mg	A.T Ích mẫu điều kinh	VD-26745-17	VD-26745-17	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 8ml	Ống	68.000	4.473	304.164.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
233	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Uống	Cao khô xuyên khung (tương đương xuyên khung 0,625g) 37mg ; Cao khô hỗn hợp các dược liệu (tương đương với: Toan táo nhân 2,25g; Tri mẫu 1,25g; Cam thảo 0,375g; Phục linh 1,25g) 615mg	Dưỡng huyết an thần DHĐ	VD-32697-19	VD-32697-19	Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 6, 10 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	2.184	109.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

234	05C.142	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Uống	Mỗi viên chứa 350mg Cao khô hỗn hợp tương đương với: Toan táo nhân 960mg; Tri mẫu 640mg; Phục linh 960mg; Xuyên khung 640mg; Cam thảo 320mg	An thần ích trí	VD-29389-18	VD-29389-18	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.200.000	2.490	2.988.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
235	05C.7	Actisô	Uống	Mỗi gói 2g chứa: cao khô Actisô (tương đương 15g lá tươi Actisô) 600mg	Trabogan	VD-27247-17	VD-27247-17	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	Gói	210.000	4.000	840.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
236	05C.76.2	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Mã tiền	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Tục đoạn 500mg; Phòng phong 500mg; Hy thiêm 500mg; Độc hoạt 400mg; Tần giao 400mg; Đương quy 300mg Ngưu tất 300mg; Thiên niên kiện 300 mg; Hoàng kỳ 300mg; Đỗ trọng 200mg; Bạch	Phong đan	VD-26637-17	VD-26637-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	500.000	2.982	1.491.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDI MIỀN BẮC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

237	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Cao khô lá bạch quả (tương đương với 12 mg Flavonoid toàn phần) 50mg; Cao khô rễ đinh lăng (tương đương với 3125mg rễ đinh lăng) 250mg	Hoạt huyết trung ương	VD-32676-19	VD-32676-19	Công ty cổ phần dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 5 vỉ * 10 viên	Viên	500.000	2.000	1.000.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
238	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Mỗi 8 ml chứa: Cao lá bạch quả (tương đương 9,6 mg Ginkoflavon Glycosid toàn phần) 40 mg; Cao rễ đinh lăng (tỉ lệ 10:1) 120 mgCao lá bạch ≥ 40mg; Cao rễ đinh lăng ≥ 120mg (tỉ lệ 10:1)	A.T Hoạt huyết dưỡng	VD-29685-18	VD-29685-18	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 8ml	Ống	200.000	5.481	1.096.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

239	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Mỗi 8 ml chứa: Cao lá bạch quả (tương đương 9,6 mg Ginkoflavon Glycosid toàn phần) 40 mg; Cao rễ đinh lăng (tỉ lệ 10:1) 120 mgCao lá bạch ≥ 40mg; Cao rễ đinh lăng ≥ 120mg (tỉ lệ 10:1)	A.T hoạt huyết dưỡng não	VD-29685-18	VD-29685-18	Công ty CPDP An Thiên	Việt Nam	Chai 120ml	Chai	10.000	75.000	750.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
240	05C.73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	Uống	Mỗi gói 5g chứa: Cao đặc Tần giao (tương đương 1g Tần giao) 0,1g; Cao đặc Đỗ trọng (tương đương 1g Đỗ trọng) 0,1g; Cao đặc Ngưu tất (tương đương 1g Ngưu tất) 0,15g; Cao đặc Độc hoạt (tương đương 1g Độc hoạt) 0,12g; Bột phòng phong 0,5g; Bột	Thấp khớp hoàn P/H	VD-25448-16	VD-25448-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	100.000	4.950	495.000.000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC PHÚC HƯNG	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

241	05C.149	Cát cánh, Kinh giới, Từ uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	Uống	Mỗi chai 100 ml chứa: Cát cánh 6 g; Kinh giới 10 g; Từ uyển 10 g; Bách bộ 10 g; Hạnh nhân 10 g; Cam thảo 8 g; Trần bì 8 g; Mạch môn 10 g	Thuốc ho thảo dược	VD-33196-19	VD-33196-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml.	Chai	15.000	20.300	304.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
242	05C.149	Cát cánh, Kinh giới, Từ uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	Uống	Mỗi 60 ml siro chứa 40,5 ml cao lỏng hỗn hợp dược liệu tương đương với: Cát cánh 3,6 g; Kinh giới 6 g; Từ uyển 6 g; Cam thảo 4,8 g; Bách bộ 6 g; Hạnh nhân đắng 6 g; Mạch môn 6 g; Trần bì 4,8 g	Thuốc ho Tartaricus	VD-33713-19	VD-33713-19	Công ty CPDVTYT Quảng Ninh	Việt Nam	Hộp 1 chai 125ml	Chai	68.000	40.000	2.720.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

243	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Uống	Mỗi 120 ml chứa dịch chiết từ các dược liệu: Liên nhục 14,4g; Đảng sâm 12g; Bạch linh 8,4g; Bạch truật 7,2g; Hoài sơn 6,6g; Cát lân sâm 6g; Mạch nha 6g; Sơn tra 6g; Ý dĩ 6g; Cam thảo 5,4g; Sử quân tử 4,8g; Khiếm thực 3,6g; Bạch biển đậu 3,72g;	Cam Tùng Lộc	VD-28532-17	VD-28532-17	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	25.000	68.000	1.700.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
244	05C.26.9	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi	Uống	Cao khô diệp hạ châu (tương đương với diệp hạ châu 1g) 100mg ; Cao khô nhân trần (tương đương với nhân trần 0,5g) 50mg; Cao khô cỏ nhọ nồi (tương đương với cỏ nhọ nồi 0,5g) 50mg	Ad - Liver	VD-31287-18	VD-31287-18	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Viên	2.000.000	1.740	3.480.000.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

245	05C.24	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi	Uống	200 mg cao đặc hỗn hợp các dược liệu tương ứng với: Diệp hạ châu 1500 mg; Chua gút 250 mg; Cỏ nhọ nồi 250 mg	Bổ gan tiêu độc Livsin - 94	VD-21649-14	VD-21649-14	Cty CP DP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 20 viên	Viên	990.000	1.650	1.633.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
246	05C.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	Cao đặc dược liệu: 470mg (tương đương 2.100mg dược liệu bao gồm: Hoàng kỳ 1.200mg; Xích thược 180mg 180mg; Xuyên khung 120mg 120mg; Đương quy 240mg 240mg; Địa long 120mg 120mg; Đào nhân 120mg 120mg; Hồng hoa	Hoạt huyết dưỡng não Đông Dược Việt	VD-33193-19	VD-33193-19	Công ty CPDP Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	500.000	5.480	2.740.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

247	05C.127.2	Đinh lăng, Bạch quả, Đậu tương	Uống	Cao khô rễ đinh lăng (tương đương đinh lăng 1,32g) 0,2g; Cao khô lá bạch quả (tương đương lá bạch quả 0,33g) 0,033g; Cao đậu tương lên men 0,083g	Tuần hoàn não Thái Dương	VD-27326-17	VD-27326-17	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Viên	1.000.000	2.916	2.916.000.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
248	05C.58.14	Độc hoạt, Quế chi, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất,Bạch linh, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	Mỗi gói 5g chứa: Xuyên khung 0,3g ; Độc hoạt 0,45g; Phòng phong 0,3g; Ngưu tất 0,3g; Sinh địa 0,3g; Đảng sâm 0,5g; Tang ký sinh 0,3g; Tế tân 0,1g; Tần giao 0,3g; Đương quy 0,3g; Bạch thược 0,3g; Đỗ trọng 0,3g; Cam thảo 0,2g;	Khung phong hoàn	VD-31657-19	VD-31657-19	Cty CP DP Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	130.000	2.296	298.480.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

249	05C.58.14	Độc hoạt, Quế chi, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất,Bạch linh, Cam thảo, Đảng sâm	Uống	Mỗi lọ 30g hoàn cứng chứa các chất chiết từ các dược liệu sau: Độc hoạt 2,4g; Phòng phong 1,8g; Tang ký sinh 3g; Tế tân 1,2g; Tần giao 1,2g; Ngưu tất 1,8g; Đỗ trọng 1,8g; Quế chi 1,2g; Xuyên khung 0,9g; Sinh địa 1,8g; Bạch thược 1,8g;	Phong thấp Khải Hà	VD-28359-17	VD-28359-17	Công ty CPTM DVTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30 g	Lọ	56.000	42.000	2.352.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
250	05C.179.3	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược,Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo	Uống	Mỗi chai 100ml chứa: Đảng sâm 6g; Đương quy 6g; Bạch truật 6g; Bạch thược 6g; Bạch linh 6g; Xuyên khung 6g; Cam thảo 3g; Thục địa 6g	Bát trân Hà Minh	VD-33705-19	VD-33705-19	Công ty CP Dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	8.700	60.000	522.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

251	05C.161.3	Đương quy, Bạch truật,Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược	Uống	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 500mg (tương đương với 2.180mg dược liệu bao gồm: Cam thảo 160mg; Thục địa 300mg; Hoàng kỳ 300mg; Đảng sâm 300mg; Bạch truật 200mg; Phục linh 160mg; Đương quy 200mg; Xuyên khung 160mg; Bạch	Thập toàn đại bổ đông dược việt	VD-32027-19	VD-32027-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	570.000	1.020	581.400.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
252	05C.91.2	Hoài sơn,Bạch biển đậu, Ý dĩ, Sa nhân, Mạch nha, Trần bì, Nhục đấu khấu, Đảng sâm, Liên nhục	Uống	Mỗi 4,1 gam cốm chứa Cao lỏng dược liệu 0,056ml (tương đương 56mg dược liệu, bao gồm: Nhục đậu khấu 16mg; Sa nhân 16mg; Trần bì 24mg); Bạch biển đậu 800mg; Ý dĩ 800mg; Hoài sơn 800mg; Đảng sâm 800mg; Liên nhục 400mg; Mạch nha	Digesleen	VD-31246-18	VD-31246-18	Công ty CPDP Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 10 gói x gói 4,1g	Gói	450.000	6.800	3.060.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

253	05C.2.18	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo,Bán hạ chế, Cát cánh, Can khương	Uống	Mỗi viên nén bao phim chứa: Bột Hoắc hương (tương đương với 210 mg) 176 mg; Bột lá Tía tô (tương đương với lá Tía tô: 175 mg) 148 mg; Cao khô dược liệu (tương đương với 1191 mg dược liệu bao gồm: Bạch chỉ: 140 mg; Bạch linh: 175 mg; Đại phúc bì: 175	Cảm mạo thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 12 viên	Viên	245.000	1.600	392.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
254	05C.181.9	Hà thủ ô đỏ, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Hồng hoa	Uống	Mỗi ống 15ml chứa các chất được chiết xuất từ Hồng hoa 1,8 g; Hà thủ ô 2,4 g; Bạch thược 3,6 g; Đương quy 3,6 g; Xuyên khung 3,6 g; Ích mẫu 2,4 g; Thục địa 4,8 g; Đường trắng 9 g; Acid benzoic 0,03 g; Nước uống vừa đủ 15ml	Hoạt huyết thông mạch K/H	VD-21452-14	VD-21452-14	Công ty CPTMD Vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 ống, 25 ống x 15ml	Ống	600.000	6.700	4.020.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

255	05C.94	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược	Uống	Cao khô hỗn hợp 7:1 (tương đương 245mg dược liệu gồm: Kha tử 200mg, cam thảo 25mg, bạch truật 10mg, bạch thược 10mg) 35mg; Mộc hương 100mg; Hoàng liên 50mg	Đại tràng - HD	VD-27232-17	VD-27232-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên, hộp 5 vỉ x 12 viên, hộp 1 lọ 20 viên.	Viên	500.000	1.000	500.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ VIỆT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
256	05C.135.9	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Uống	Mỗi viên chứa 210 mg cao khô dược liệu tương đương: Lá sen 500 mg; Lá vông 700 mg; Lạc tiên 500 mg; Tâm sen 100 mg; Bình vôi 1000 mg	Lopassi	VD-30950-18	VD-30950-18	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	200.000	1.200	240.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

257	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Uống	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 535mg (tương ứng với: Liên nhục 1,5g; Đảng sâm 1,25g; Bạch linh 0,875g; Bạch truật 0,75g; Hoài sơn 0,687g; Cát lâm sâm 0,625g; Mạch nha 0,625g; Sơn tra 0,625g; Ý dĩ 0,625g; Cam thảo 0,563g; Sử quân tử 0,5g;	Thuốc cam Tùng Lộc	VD-32389-19	VD-32389-19	Công ty Cổ phần Dược Quốc Tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	65.000	6.846	444.990.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
258	05C.155.2	Ma hoàng,Khổ hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Uống	Mỗi chai 125 ml chứa các chất chiết xuất từ: Ma hoàng 18,75g; Quế chi 12,5g; Khổ hạnh nhân 25g; Cam thảo 12,5g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Cty Cp TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Chai 125mml	Chai	35.000	23.000	805.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

259	05C.155.2	Ma hoàng,Khổ hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Uống	Mỗi chai 100 ml chứa các chất chiết xuất từ: Ma hoàng 15g; Quế chi 10g; Khổ hạnh nhân 20g; Cam thảo 10g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 ống x 20ml	Ống	200.000	9.786	1.957.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
260	05C.155.2	Ma hoàng,Khổ hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Uống	Mỗi ống 10 ml chứa các chất chiết xuất từ: Ma hoàng 1,5g; Quế chi 1,0g; Khổ hạnh nhân 2,0g; Cam thảo 1,0g	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty CPTMD Vật tư y tế Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 ống, 25 ống x 10ml	Ống	426.500	4.960	2.115.440.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
261	05C.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Uống	Mã tiền chế 14 mg; Đương quy 14 mg; Đỗ trọng 14 mg; Ngưu tất 12 mg; Quế chi 8 mg; Thương truật 16 mg; Độc hoạt 16 mg; Thổ phục linh 20 mg	Phong tê thấp	V323-H12-13	V323-H12-13	Công ty CPDP Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 40 viên	Viên	2.800.000	400	1.120.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

262	05C.181.20	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu,Sinh địa	Uống	Cao đặc hỗn hợp (tương đương 925 mg dược liệu bao gồm: Sinh địa: 500 mg; Đương quy 225 mg; Ngưu tất: 100 mg; Ích mẫu: 100 mg) 450 mg; Bột đương quy (tương đương 50 mg đương quy) 38 mg; Bột xuyên khung (tương đương với 75 mg	Hoạt huyết CM3	VD-27170-17	VD-27170-17	Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	Viên	350.000	3.297	1.153.950.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
263	05C.86	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Uống	Mỗi gói bột 8 g chứa: Nhân sâm 0,5g; Đảng sâm 1g; Bạch linh 0,7g; Bạch truật 0,6g; Cam thảo 0,45g; Hoài sơn 0,55g; Ý dĩ 0,5g; Khiếm thực 0,3g; Liên nhục 1,2g; Mạch nha 0,5g; Sử quân tử 0,4g; Sơn tra 0,5g; Thần khúc 0,2g; Cốc tinh thảo	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền Tùng Lộc	VD-27501-17	VD-27501-17	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 10 gói x 8 gam	Gói	500.000	7.340	3.670.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

264	05C.110	Phòng đảng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo	Uống	Mỗi gói 5 g chứa: Phòng đảng sâm 0,5 g; Thương truật 1,5 g; Hoài sơn 1,0 g; Hậu phác 0,7 g; Mộc hương 0,5 g; Ô tặc cốt 0,5 g; Cam thảo 0,3 g	Gastro-max	VD-25820-16	VD-25820-16	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 15 gói x 5g	Gói	250.000	3.200	800.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
265	05C.101	Nghệ vàng	Uống	Nghệ vàng 30g	Thuốc uống Suncurmin	V17-H12-13	V17-H12-13	Chi nhánh công ty cổ phần sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml	Chai	5.000	54.000	270.000.000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
266	05C.161.2	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ,Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	Uống	Nhân sâm 10mg; Quế Nhục 30mg; Xuyên khung 80mg; Bạch Linh 110mg; Bạch thược 110mg; Đương quy 110mg; Cao đặc dược liệu (tương đương: Cam thảo 30mg; Hoàng kỳ 110mg; Bạch truật 110; Thục địa 160mg) 150mg	Thập toàn đại bổ TW3	VD-33180-19	VD-33180-19	Cty CP Dược phẩm TW3	Việt Nam	"Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng"	Viên	619.050	6.300	3.900.015.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

267	05C.175.2	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, Hòe hoa	Uống	Mỗi viên nang chứa các chất được chiết xuất từ các dược liệu sau: Thiên ma 0,5g; Câu đằng 0,6g; Dạ giao đằng 0,5g; Thạch quyết minh 0,3g; Sơn chi 0,3g; Hoàng cầm 0,3g; Ngưu tất 0,3g; Đỗ trọng 0,3g; Ích mẫu 0,3g; Tang ký sinh 0,3g; Bạch	Bảo mạch hạ huyết áp	VD-24470-16	VD-24470-16	Công ty CPTM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	5 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	500.000	2.600	1.300.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
268	05C.193.4	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù,Mẫu đơn bì,Phục linh, Trạch tả	Uống	Hoài sơn 1,6g, thục địa 3,2g, mẫu đơn bì 1,2g, phục linh 1,2g, sơn thù 1,6g, trạch tả 1,2g	Thuốc uống Lục Vị	VD-32986-19	VD-32986-19	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống	Ống	380.000	5.800	2.204.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÀ VIỆT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

269	05C.5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Uống	Mỗi gói 2g cốm chứa 0,2 g cao khô hỗn hợp dược liệu tương đương: Xuyên khung 600 mg; Bạch chỉ 700 mg; Hương phụ 600 mg; Quế chi 100 mg; Sinh khương 25 mg; Cam thảo bắc 25 mg	Cốm cảm xuyên hương	VD-31256 -18	VD-31256-18	Công ty Cổ phần dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g.	Gói	188.000	2.750	517.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
270	05C.82.16	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đăng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Uống	Mỗi gói 3g chứa: cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với các dược liệu sau: Đảng sâm 2g; Bạch truật 2g; Viễn chí 1,5g; Hoàng kỳ 1,5g; Toan táo nhân 2g; Cam thảo 0,5g; Long nhãn 2g; Đương quy 2,5g; Đại táo 0,5g) 5,5 mg; Bột Bạch linh 1,5g; Bột	An thần B/P	V93-H12-16	V93-H12-16	Cơ sở SX thuốc Y học cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói	300.000	6.400	1.920.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
271	05C.7	Actisô	Uống	Cao khô actiso (tương đương với 5g actiso) 300 mg	Actiso PV	VD-28159-17	VD-28159-17	Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	210.000	1.150	241.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH	N1	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

272	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	Cao khô lá Bạch quả 100mg; Cao khô rễ Đinh lăng 300mg	NPluvico	VD-21622-14	VD-21622-14	Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	1.000.000	2.200	2.200.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N1	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
273	05C.7	Actisô	Uống	Cao khô actiso (tương đương với 5g actiso) 300 mg	Actiso PV	VD-28159-17	VD-28159-17	Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	300.000	1.150	345.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
274	05C.173	Bột bèo hoa dâu	Uống	Mỗi 100 ml chứa: Bột chiết bèo hoa dâu (tương đương với 43,2g dược liệu) 3g	Mediphylamin	VD-24353-16	VD-24353-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml siro	Chai	10.000	59.500	595.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDI MIỀN BẮC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
275	05C.181.19	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa	Uống	Bột Đương quy 120 mg; Cao đặc dược liệu (tương đương với Thục địa 400 mg; Ngưu tất 400 mg; Xuyên khung 300 mg; Ích mẫu 300 mg): 240 mg	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	1.000.000	800	800.000.000	CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC PHÚC HƯNG	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

276	05C.8.10	Actiso,Rau đắng đất, Bìm bìm biếc	Uống	Cao đặc Actiso (tương đương 2,1g lá Actiso) 200mg; Cao đặc rau đắng đất (tương đương 1,6g rau đắng đất); bột bìm bìm biếc 16mg.	Quanliver	VD-21423-14	VD-21423-14	Công ty CPDVTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	1.500.000	1.482	2.223.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
277	05C.26.5	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, Râu ngô, Kim ngân hoa, Nghệ	Uống	Mỗi 10ml siro chứa chiết xuất từ các dược liệu Diệp hạ châu 600mg; Nhân trần 500mg; Nhọ nồi 600mg; Râu ngô 1000mg; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	Gansivi	VD-33132-19	VD-33132-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 30 ống x 10ml	Ống	300.000	2.814	844.200.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN Á CHÂU	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
278	05C.26.5	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, Râu ngô, Kim ngân hoa, Nghệ	Uống	10ml siro chứa: Diệp hạ châu 600mg ; Nhân trần 500mg; Nhọ nồi 600mg; Râu ngô 1g; Kim ngân hoa 600mg; Nghệ 240mg	Mát gan giải độc - HT	VD-22760-15	VD-22760-15	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 ống, 20 ống × 10ml	Ống	110.000	3.500	385.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH VIỆT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

279	05C.44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa	Uống	Cao đặc hỗn hợp 315mg tương đương: Nhân trần 1000mg; Bồ công anh 670mg; Cúc hoa 340mg; Kim ngân hoa 340mg; Cam thảo 125mg; Actiso 670mg	Thanh nhiệt tiêu độc Livergood	VD-28943-18	VD-28943-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 túi x 5 vỉ x 10 viên, hộp 1 túi x 10 vỉ x 10 viên	Viên	575.000	2.050	1.178.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH VIỆT	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
280	05C.3.2	Sài hồ, Tiền hồ, Xuyên khung, Chỉ xác, Khương hoạt, Độc hoạt, Phục linh, Cát cánh, Đảng sâm, Cam thảo	Uống	Cao đặc toàn phần 500mg (tương đương 2.210mg dược liệu, bao gồm: Sài hồ 260mg; Phục linh 260mg; Đảng sâm 130mg; Tiền hồ 260mg; Cát cánh 260mg; Xuyên khung 195mg; Chỉ xác 195mg; Độc hoạt 260mg; Khương hoạt 260mg; Cam thảo	Panaxanti	VD-31249-18	VD-31249-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	800.000	4.000	3.200.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC ÁNH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

281	05C.190.7	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ,Câu kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với Sinh địa 400mg, Mạch môn 200ng, Hoàng kỳ 200mg, Câu kỷ tử 200mg, Ngũ vị tử 30mg, Hoàng liên 20mg, Nhân sâm 20mg) 130mg; Thiên hoa phấn 200mg; Thạch cao 100mg; Bạch linh	Diacap	VD-33131-19	VD-33131-19	Công ty Cổ phần Thương mại Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	170.000	2.436	414.120.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN Á CHÂU	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
282	05C.191	Tam thất	Uống	Tam thất 150mg	Tam thất Putaleng	VD-32388-19	VD-32388-19	Công ty Cổ phần Dược Quốc Tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên, 200 viên	Viên	110.000	2.394	263.340.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
283	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Uống	Mỗi 4g hoàn cứng chứa các dược liệu: Đan sâm 0,1g; Huyền sâm 0,1g; Đương quy 0,2g; Viễn chí 0,1g; Toan táo nhân 0,2g; Đảng sâm 0,1g; Bá tử nhân 0,2g; Bạch linh 0,1g; Cát cánh 0,1g; Ngũ vị tử 0,2g; Cam thảo 0,1g; Mạch	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Công ty CPTMD VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 32 g	Lọ	3.000	58.000	174.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

284	05C.28.2	Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực	Uống	Cao khô dược liệu 180mg tương đương: Diệp hạ châu đắng 800 mg; Xuyên tâm liên 200 mg; Bồ công anh 200 mg; Cỏ mực 200 mg	Atiliver Diệp hạ châu	VD-22167-15	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	1.300.000	1.950	2.535.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
285	05C.139.35	Sinh địa,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa,	Uống	Mỗi 9 gam hoàn cứng chứa: Đan sâm 192mg; Huyền sâm 192mg; Đương quy 768mg; Viễn chí (chế) 192mg; Toan táo nhân (sao) 768mg; Đảng sâm 192mg; Bá tử nhân 192mg; Bạch linh 192mg; Cát cánh 192mg; Ngũ vị tử	Bổ não - H	VD-32674-19	VD-32674-19	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 lọ 60g viên hoàn cứng	Lọ	38.000	108.003	4.104.114.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDI MIỀN BẮC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

286	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Uống	Mỗi 4g hoàn cứng chứa các dược liệu: Đan sâm 0,1g; Huyền sâm 0,1g; Đương quy 0,2g; Viễn chí 0,1g; Toan táo nhân 0,2g; Đảng sâm 0,1g; Bá tử nhân 0,2g; Bạch linh 0,1g; Cát cánh 0,1g; Ngũ vị tử 0,2g; Cam thảo 0,1g; Mạch	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 01 lọ 24g	Lọ	50.000	62.000	3.100.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT Á	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
287	05C.107.8	Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo,Sinh khương, Đại táo	Uống	Mỗi 100ml chứa dịch chiết từ các dược liệu: Đảng sâm 5g; Hoàng kỳ 16,7g; Đương quy 3,3g; Bạch truật 5g; Thăng ma 5g; Sài hồ 5g; Trần bì 5g; Cam thảo 5g; Sinh khương 2g; Đại táo 17g	Bổ tỳ TW	VD-25410-16	VD-25410-16	Công ty CPTMDV TYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 chai 125ml siro	Chai	15.200	52.800	802.560.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

288	05C.219	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não	Dùng ngoài	Mỗi 50 ml cồn thuốc chứa các chất chiết được từ dược liệu tương đương: Thiên niên kiện 625 mg; Huyết giác 625 mg; Long não 625 mg; Địa liền 312,5 mg; Đại hồi 312,5 mg; Thương truật 312,5 mg; Quế chi 312,5 mg	Cốt linh diệu	VD-31410-18	VD-31410-18	Công ty TNHH Dược phẩm Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50ml	Lọ	30.000	33.200	996.000.000	CÔNG TY CP DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
289	05C.126	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen	Uống	Mỗi viên 9g hoàn mềm chứa: Đăng tâm thảo 0,6 g; Táo nhân 2g; Thảo quyết minh 1,5 g; Tâm sen 1 g	Dưỡng tâm an A.T	VD-30306-18	VD-30306-18	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Hộp 10 viên x 9g	Viên	20.000	5.649	112.980.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

290	05C.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Uống	Cao đặc tổng hợp 360 mg tương đương với: Hoàng kỳ: 6 g; Đương quy vĩ 0,3 g; Xích thược 0,3 g; Xuyên khung 0,15 g; Địa long 0,15 g; Hồng hoa 0,15 g; Đào nhân 0,15 g	Hoạt huyết thông mạch	VD-33851-19	VD-33851-19	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 lọ 30 viên, 60 viên	Viên	730.000	3.200	2.336.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
291	05C.92	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương	Uống	Mỗi viên nang cứng chứa: 120 mg cao khô tương đương dược liệu Hoàng liên: 0,6 g; 130 mg cao khô tương đương dược liệu Vân mộc hương 0,6 g; Bột Đại hồi 0,015 g; Bột Sa nhân 0,015 g; Bột Quế nhục 0,0075 g; Bột Đinh hương	Hương liên Yba	VD-29243-18	VD-29243-18	Công ty Cổ phần dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	175.000	1.650	288.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

292	05C.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Uống	Mã tiền chế 70mg; Quế chi 40mg; Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương với 460mg dược liệu bao gồm: Đương quy 70mg, đỗ trọng 70mg, ngưu tất 60mg, độc hoạt 80mg, thương truật 80mg, thổ phục linh 100mg) 92mg	Phong tê thấp HD New	VD-27694-17	VD-27694-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	200.000	1.495	299.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
293	05C.72	Mã tiền chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liền, Quế chi	Uống	Mỗi viên nén bao phim chứa: Bột mã tiền chế 50mg; Thương truật 20mg; Hương phụ 13mg; Mộc hương 8mg; Địa liền 6mg; Quế chi 3mg	Phong Thấp Vương	VD-31792-19	VD-31792-19	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 12 viên	Viên	800.000	1.500	1.200.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	

294	05C.76.1	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng	Uống	Mỗi viên chứa 300 mg cao khô dược liệu (tương đương với các dược liệu: Tục đoạn 0,25g; Phòng phong 0,25g; Hy thiêm 0,25g; Độc hoạt 0,2g; Tần giao 0,2g; Đương quy 0,15g; Xuyên khung 0,15g; Thiên niên kiện 0,15g; Ngưu tất	Phong tê thấp	VD-26327-17	VD-26327-17	Công ty Cổ phần dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Viên nang cứng	Viên	200.000	2.050	410.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI	N2	G3	SYT	Hòa Bình	978/QĐ-SYT	6/5/2021	
295	05C.9	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính	Viên nang cứng, Uống	125mg, 50mg, 50mg, 25mg.	Chorlatcyn	GC-269-17	GC-269-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Viên	202.000	2.520	509.040.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
296	05C.54.1	Cao xương hỗn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	Viên hoàn cứng, , Uống	0,75g; 2,4g; 0,3g; 0,6g; 0,6g; 0,15g; 0,6g.	Dưỡng cốt Khải Hà	VD-34029-20	VD-34029-20	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói x 5g	Gói	39.000	2.625	102.375.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
297	05C.76.1	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng	Viên nang cứng, Uống	250mg, 250mg, 250mg, 200mg, 200mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 100mg.	Tuzamin	VD-24355-16 CV gia hạn số: 250/YDCT-QLD	VD-24355-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	161.000	1.953	314.433.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

298	05C.133.1	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả	Viên nang cứng, Uống	280mg, 685mg, 375mg, 280mg, 375mg, 375mg, 685mg, 280mg, 375mg, 15mg	Cerecaps	VD-24348-16 CV gia hạn số: 250/YDCT-QLD	VD-24348-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	139.200	2.220	309.024.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
299	05C.139.63	Địa hoàng,Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, Bá tử nhân, Chu sa, Cam thảo	Viên hoàn cứng, Uống	0,1g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,1g; 0,2g; 0,1g; 0,2g; 0,2g; 0,8g; 0,04g.	Thiên vương bổ tâm đan	VD-34376-20	VD-34376-20	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	33.000	8.568	282.744.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
300	05C.151	Lá thường xuân	Siro, Uống	700mg	Massoft	VD-26338-17	VD-26338-17	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml siro	Chai	2.050	24.990	51.229.500	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
301	05C.155.4	Ma hoàng, Hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Siro, Uống	18g, 24g, 12g, 12g.	Thuốc ho K/H	VD-23249-15	VD-23249-15	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml siro	Chai	2.079	19.940	41.455.260	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
302	05C.173	Bột bèo hoa dâu	Viên nang cứng, Uống	250mg	Mediphylamin	VD-24351-16 CV gia hạn số: 6900e/QLD-KD	VD-24351-16	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	100.000	2.079	207.900.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
303	05C.192	Thổ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đồng, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ	Viên nang cứng, Uống	25mg; 50mg; 12,5mg; 5mg; 50mg; 25mg; 75mg; 37,5mg; 20mg.	Dũ Thương Linh	VD-12453-10 CV gia hạn số: 167/YDCT-QLD	VD-12453-10	Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	17.000	3.360	57.120.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
304	05C.224.6	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng	Cồn thuốc, Dùng ngoài	1,2g; 3g; 1,8g; 1,2g; 3g; 1,8g; 3g; 1,2ml	Cốt Bình Nguyên	VD-22318-15 CV gia hạn số: 9257/QLD-ĐK	VD-22318-15	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 bình xịt 60 ml	Bình	300	29.400	8.820.000	Công ty Cổ phần Dược Medi Miền Bắc	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

305	05C.5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Thuốc cốm, Uống	600mg+ 700mg+ 600mg+ 100mg+ 25mg+ 25mg	Cốm cảm xuyên hương	VD-31256-18	VD-31256-18	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	Gói	87.000	2.750	239.250.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
306	05C.81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra,Sơn dược, Nhục đậu khấu	Viên hoàn cứng, Uống	0,7g+ 0,23g+ 0,12g+ 0,14g+ 0,47g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,47g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,23g+ 0,47g	Đại tràng hoàn	VD-32663-19	VD-32663-19	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 10 gói × 4g	Gói	35.000	3.780	132.300.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
307	05C.92	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương	Viên nang cứng, Uống	0,6g+ 0,6g+ 0,015g+ 0,015g+ 0,0075g+ 0,0075g	Hương liên Yba	VD-29243-18	VD-29243-18	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Viên	13.000	1.512	19.656.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
308	05C.126	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen	Viên nang , Uống	0,1g+ 0,8g+ 0,3g+ 0,8g	An thần	VD-16618-12	VD-16618-12	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	134.000	2.100	281.400.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
309	05C.149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	Siro, Uống	6g+ 10g+ 10g+ 10g+ 10g+ 8g+ 8g+ 10g	Thuốc ho thảo dược	VD-33196-19	VD-33196-19	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml+ 1 cốc chia liều	Chai	13.980	20.770	290.364.600	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
310	05C.226.1	Ô đầu, Mã tiền, Thiên niên kiện, Quế nhục, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat	Cồn thuốc dùng ngoài, Dùng ngoài	0,64g+ 1,28g+ 1,28g+ 0,64g+ 0,64g+ 0,64g+ 0,8ml+ 4,00g	Acocina	VD-16313-12	VD-16313-12	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 chai 80 ml	Chai	11.240	45.990	516.927.600	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
311	05C.5	Xuyên khung, Bạch chỉ, Hương phụ, Quế, Gừng, Cam thảo bắc	Siro thuốc, Uống	132mg; 165mg; 132mg; 6mg; 15mg; 5mg	A.T Cảm xuyên hương	VD-32791-19	VD-32791-19	Công ty CPDP An Thiên	Việt Nam	Hộp 30 ống nhựa x 8ml	Ống	12.000	4.500	54.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
312	05C.7	Actisô	Viên nang cứng, Uống	200mg	Cynara	VD-23760-15 (kèm CV duy trì hiệu lực SĐK lưu hành)	VD-23760-15	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	140.000	900	126.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N1	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

313	05C.17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bản lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ	Viên nang cứng, Uống	20mg; 400mg; 400mg; 400mg; 300mg; 300mg; 400mg; 300mg; 300mg; 400mg; 300mg; 400mg	Pharnanca	VD-28954-18	VD-28954-18	Công ty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	2.250	337.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
314	05C.35	Kim tiền thảo	Viên bao đường, Uống	120mg	Kim Tiền thảo	VD-30973-18	VD-30973-18	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 viên	viên	71.000	210	14.910.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
315	05C.35	Kim tiền thảo	Viên nang cứng, Uống	320mg	Kim tiền thảo-f	VD-21493-14 (kèm CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-21493-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	427.000	399	170.373.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
316	05C.56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ	Viên nang cứng, Uống	1g; 1g; 1,5g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 0,5g	Thấp khớp CD	VD-29635-18	VD-29635-18	Công ty CP Dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	30.000	2.100	63.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
317	05C.58.23	Độc hoạt,Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đảng sâm	Viên nang cứng, Uống	148mg; 92mg; 92mg; 92mg; 60mg; 92mg; 104mg; 300mg; 240mg; 184mg; 148mg; 148mg; 120mg; 60mg; 120mg	Độc hoạt tang ký sinh	VD-21488-14 (kèm CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-21488-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	60.000	840	50.400.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
318	05C.65	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Viên nang cứng, Uống	2.857mg; 143mg	Phong thấp nang	TCT-00022-20	TCT-00022-20	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 1 chai 40 viên	Viên	20.000	1.680	33.600.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
319	05C.70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Viên nang cứng, Uống	70mg; 70mg; 70mg; 60mg; 40mg; 80mg; 80mg; 100mg	Phong tê thấp HD New	VD-27694-17	VD-27694-17	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	208.000	1.495	310.960.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

320	05C.71.1	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì	Viên hoàn cứng bao đường, Uống	150mg; 3.000mg; 1.500mg	Phong tê thấp HD	VD-18675-13 (kèm CV thay đổi cách ghi dạng bào chế và tài liệu CM tồn kho)	VD-18675-13	Công ty CP dược VTYT Hải Dương	Việt Nam	Hộp 15 gói x 3g	Gói	107.000	3.500	374.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
321	05C.77	Bạch phục linh, Kha tử nhục, Nhục đậu khấu, Hoàng liên, Mộc hương, Sa nhân, Gừng	Thuốc cốm pha uống, Uống	0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,6g; 0,3g	Sungin	VD-27324-17	VD-27324-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 gói x 2g	Gói	10.000	2.600	26.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
322	05C.81	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn, Nhục đậu khấu	Viên nang cứng, Uống	360mg; 120mg; 60mg; 120mg; 240mg; 240mg; 120mg; 240mg; 120mg; 120mg; 120mg; 240mg; 24mg;	Bạch linh sâm đông dược Việt	VD-31243-18	VD-31243-18	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	13.000	1.600	20.800.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
323	05C.83	Bạch Truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đảng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài sơn, Cao xương hỗn hợp	Cao lỏng, Uống	8g; 12g; 4g; 12g; 8g; 4g; 8g; 12g; 12g; 4g; 8g; 3g;	Bổ tỳ dưỡng cốt Thái Dương	VD-27323-17	VD-27323-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 chai 100ml	Chai	380	50.000	19.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
324	05C.85	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	Dung dịch thuốc nước, Uống	0,5g; 1,5g; 10g	Phalintop	VD-24094-16 (kèm CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-24094-16	Công ty CP dược phẩm Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 20 ống x 10ml	Ống	35.000	4.000	140.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
325	05C.117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	Viên nang cứng, Uống	250mg	Crila	VD-28621-17 (kèm CV thay đổi tên nhà SX)	VD-28621-17	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Viên	48.000	2.890	138.720.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
326	05C.127.2	Đinh lăng, bạch quả, đậu tương	Viên nang cứng, Uống	0,2g; 0,033g; 0,083g	Tuần hoàn não Thái Dương	VD-27326-17	VD-27326-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Viên	368.000	2.916	1.073.088.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
327	05C.128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Viên nang cứng, Uống	120mg;1200mg;240mg;180mg;120mg;120mg;120mg	Hoạt huyết dưỡng não Đông Dược Việt	VD-33193-19	VD-33193-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	6.600	5.500	36.300.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

328	05C.135.4	Lá sen,Vông nem, Lạc tiên, Bình vôi	Viên nang cứng, Uống	480mg; 480mg; 480mg; 720mg	Viên an thần Rutynda	VD-32551-19	VD-32551-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5.000	1.100	5.500.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
329	05C.135.4	Lá sen,Vông nem, Lạc tiên, Bình vôi	Viên nang cứng, Uống	480mg; 480mg; 480mg; 720mg	Viên an thần Rutynda	VD-32551-19	VD-32551-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	34.000	1.100	37.400.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
330	05C.138.2	Sinh địa, Mạch môn,Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Viên nang cứng, Uống	400mg; 133,3mg; 133,3mg; 133,3mg; 133,3mg; 66,7mg; 66,7mg; 66,7mg; 133,3mg; 133,3mg; 66,7mg; 66,7mg; 66,7mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14 (kèm CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	270.000	777	209.790.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
331	05C.140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô	Viên nang cứng, Uống	25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 25mg; 50mg; 500mg	Flavital	VD-24184-16 (kèm Cv duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-24184-16	Công ty CPDP Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	150.000	2.500	375.000.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
332	05C.157	Trần bì, Cát cánh, Tiền hồ, Tô diệp, Tử uyển, Thiên môn, Tang bạch bì, Tang diệp, Cam thảo, Ô mai, Khương hoàng, Menthol	Cao lỏng, Uống	20g; 10g; 10g; 10g; 10g; 4g; 4g; 4g; 3g; 3g; 2g; 0,044g	Thuốc ho bổ phế	VD-23290-15 (kèm CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	VD-23290-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Chai 80ml	Chai	8.280	19.500	161.460.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
333	05C.166.2	Nhân sâm, Nhung hươu, Cao ban long	Viên nang cứng, Uống	20mg; 25mg; 50mg	Viên nang sâm nhung HT	VD-25099-16	VD-25099-16	Công ty Cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 2 vỉ 10 viên	Viên	16.000	4.100	65.600.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

334	05C.205.13	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa,Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh, Thục địa, Sơn thù, Thạch quyết minh, Trạch tả	Viên nang cứng, Uống	300mg; 200mg; 300mg; 300mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 50mg; 200mg; 200mg; 200mg;	Viên sáng mắt	VD-31663-19	VD-31663-19	Công ty CPDP Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	890	8.900.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
335	05C.205.13	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa,Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh, Thục địa, Sơn thù, Thạch quyết minh, Trạch tả	Viên hoàn cứng, Uống	0,3g;0,3g; 0,3g;0,3g; 0,3g;0,3g; 0,4g;0,3g; 0,8g;0,4g; 0,4g;0,3g	Sáng mắt	VD-26069-17	VD-26069-17	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	30.000	1.930	57.900.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
336	05C.211.7	Thục địa, Hoài sơn,Mẫu đơn bì,Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa.	Viên nang cứng, Uống	400mg, 200mg, 150mg, 150mg, 150mg, 200mg, 100mg, 100mg	Sáng mắt - f	VD- 20535-14 (kèm CV gia hạn hiệu lực SĐK thuốc)	VD-20535-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	90.000	903	81.270.000	Công ty cổ phần Dược Phẩm Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
337	05C.64	Hy thiêm, Sinh địa, Ngưu tất, Ngũ gia bì chân chim, Quế nhục, Cẩu tích	Viên hoàn cứng, Uống	10,525g; 9,0g; 2,1g; 7,5g; 2,23g; 5,9g	Phong thấp Nam Hà	VD-32859-19	VD-32859-19	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50g	Lọ	8.400	25.000	210.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
338	05C.37.2	Diệp hạ châu, Bồ công anh, Nhân trần	Viên nang cứng, Uống	2g +1g + 2g	Bình can	VD-32521-19	VD-32521-19	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	175.000	1.470	257.250.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
339	05C.63	Kim tiền thảo, Râu ngô	Viên nén bao phim, Uống	750mg + 960mg	Kim Tiền thảo râu ngô	VD-30943-18	VD-30943-18	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Chai 100 viên	Viên	38.000	315	11.970.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
340	05C.2.17	Hy thiêm, Ngũ gia bì gai, Thiên niên kiện, Cẩu tích, Thổ phục linh	Viên nang cứng, Uống	600mg + 800mg + 300mg + 50mg + 50mg	Phong thấp ACP	GC-225-14 (Giấy gia hạn SĐK số 8860/QLD-ĐK ngày 26/6/2020)	GC-225-14	Công ty CPDP Me di sun	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	1.575	15.750.000	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Sông Nhuệ	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
341	05C.12	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ, Cát cánh, Can khương	Viên nén bao phim, Uống	176 mg; 148 mg; 315 mg	Cảm mạo thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 12 viên	Viên	147.000	1.500	220.500.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
342	05C.38.1	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo	Viên bao đường, Uống	33,33mg; 1,0g; 0,34g; 0,25g; 0,17g	Tioga	VD-29197-18	VD-29197-18	Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	147.000	985	144.795.000	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

343	05C.44	Kim tiền thảo, Trạch tả	Viên hoàn cứng, Uống	0,3g; 3g	Viên kim tiền thảo trạch tả	VD-31661-19	VD-31661-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5g	Gói	55.000	4.494	247.170.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
344	05C.70	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa	Viên nang cứng, Uống	1000mg; 670mg; 340mg; 340mg; 125mg; 670mg	Thanh nhiệt tiêu độc Livergood	VD-28943-18	VD-28943-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên	Viên	130.000	2.100	273.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
345	05C.82.16	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh	Viên hoàn cứng, Uống	14mg; 14mg; 14mg; 12mg; 8mg; 16mg; 16mg; 20mg	Phong tê thấp	V323-H12-13 (có thẻ kho chứng minh thuốc được sản xuất trong thời hạn duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	V323-H12-13	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x 40 viên	Viên	115.000	399	45.885.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
346	05C.127.1	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đăng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Viên hoàn cứng, Uống	2g; 2g; 1,5g; 1,5g; 2g; 0,5g; 2g; 2,5g; 0,5g; 1,5g; 0,5g.	An thần B/P	V93-H12-16 (có CV duy trì hiệu lực giấy ĐKLH)	V93-H12-16	Cơ sở sản xuất thuốc Y học Cổ truyền Bảo Phương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói	1.000	6.400	6.400.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
347	05C.148.9	Đinh lăng, Bạch quả	Viên bao đường, Uống	150mg; 20mg	Hoạt huyết dưỡng não-Vibatop	V-1425-H12-10 (có thẻ kho chứng minh thuốc được sản xuất khi SĐK còn hiệu lực)	V1425-H12-10	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1.130.000	180	203.400.000	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
348	05C.129	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Siro, Uống	0,72g; 1,366g; 3,6g; 2,5g; 0,525g; 0,966g; 2,33g; 1,670g; 3,733g; 1,625g; 0,473g; 0,1g; 0,166g	Thuốc ho bổ phế chỉ khái lộ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	17.400	9.282	161.506.800	Công ty cổ phần dược phẩm và vật tư y tế Lạng Sơn	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
349	05C.142	đương quy, bạch quả	Viên nang mềm, Uống	300mg + 40mg	Bổ huyết ích não BDF	VD-27258-17	VD-27258-17	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	810.000	1.596	1.292.760.000	Công Ty Cổ Phần Dược-Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
350	05C.185	Toạn táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Viên nang cứng, Uống	800mg+ 480mg+ 480mg+ 240mg+ 160mg	An thần đông dược việt	VD-32655-19	VD-32655-19	Công ty cổ phần dược phẩm Việt (Đông Dược Việt)	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	158.500	2.950	467.575.000	Công Ty Cổ Phần Dược vật tư y tế VINAPHARM	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

351	05C.28	Huyết giác	Viên nén bao phim, Uống	300mg	Thông huyết tiêu nề DHĐ	VD-27246-17	VD-27246-17	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	16.000	1.750	28.000.000	Công Ty Cổ Phần Dược vật tư y tế VINAPHARM	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
352	05C.86	Diệp hạ châu, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Viên nang cứng, Uống	800mg + 200mg + 200mg + 200mg	Atiliver Diệp hạ châu	VD-22167-15	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	83.000	1.950	161.850.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
353	05C.142	Cát lâm sâm, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Ý dĩ, Hoài sơn, Khiếm thực, Liên nhục, Mạch nha, Sử quân tử, Sơn tra, Thần khúc, Cốc tinh thảo, Ô tặc cốt, Bạch biển đậu	Siro, Uống	6g +12g + 8,4g + 7,2g + 5,4g + 6g + 6,6g + 3,6g + 14,4g + 6g + 4,8g + 6g + 2,4g + 1,44g + 2,04g + 3,72g	Cam Tùng Lộc	VD-28532-17	VD-28532-17	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 chai 120ml	Chai	1.300	68.000	88.400.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
354	05C.196	Toan táo nhân, Tri mẫu, Phục linh, Xuyên khung, Cam thảo	Viên nén bao phim, Uống	960mg + 640mg + 960mg + 640mg + 320mg	An thần ích trí	VD-29389-18	VD-29389-18	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	33.000	2.100	69.300.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
355	05C.190.5	Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu	Cao lỏng, Uống	0,36g+0,36g+0,36g+0,18g+0,72g+0,36g+0,72g+0,36g+1,44g	Cao lỏng nguyệt quý	VD-26839-17	VD-26839-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoa Việt	Việt Nam	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 10ml	Ống	16.500	4.950	81.675.000	Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Việt Á	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
356	05C.206	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỷ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao	Viên nang cứng, Uống	400mg; 200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 34mg; 30mg; 30mg; 20mg; 20mg; 100mg	TIEUKHATLING CAPS	VD-31729-19	VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	4.000	3.400	13.600.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
357	05C.209	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	Dung dịch xịt mũi, Xịt Mũi	1g; 0,5g; 0,5g; 0,008g; 0,006g; 0,004g	XOANGSPRAY	VD-20945-14 (Công văn gia hạn số 11441/QLD-ĐK ngày 11/07/2019)	VD-20945-14	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp/1 chai 20ml	Chai	1.970	35.000	68.950.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

358	05C.21	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo	Viên nang cứng, Uống	600mg; 300mg; 300mg; 300mg; 50mg	KHANG MINH TỲ VIÊM NANG	VD-21858-14 (Công văn gia hạn số 1646e/QLD-ĐK, ngày 22/02/2021)	VD-21858-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	6.000	2.000	12.000.000	Công ty Cổ phần GONSA	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
359	05C.67	Diệp hạ châu	Thuốc cốm, Uống	300mg	Diệp hạ châu Vinaplant	VD-31872-19	VD-31872-19	Công ty Cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Hộp 30 gói x 3g	Gói	80.000	3.000	240.000.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
360	05C.100.2	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	Viên nang cứng, Uống	600mg; 400mg; 600mg; 600mg	Khang minh phong thấp nang	VD-22473-15	VD-22473-15	Công ty Cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	143.000	2.200	314.600.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
361	05C.101	Mộc hương, Hoàng liên	Viên hoàn cứng, Uống	2g; 2g	Hương liên viên hoàn TP	VD-24971-16	VD-24971-16	Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 30 gói x 5g	Gói	20.000	5.800	116.000.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
362	05C.172.1	Nghệ vàng	Viên hoàn cứng, Uống	1700mg	Hoàn nghệ mật ong TP	VD-24468-16	VD-24468-16	Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 50 gói x 2g	Gói	11.000	2.600	28.600.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
363	05C.18	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rụt, Sơn tra, Hậu phác nam	Viên nén bao phim, Uống	440mg; 890mg; 440mg; 440mg; 110mg; 440mg; 560mg; 440mg; 330mg	Lipidan	VD-26662-17	VD-26662-17	Công ty TNHH BRV Healthcare	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	32.000	2.700	86.400.000	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
364	05C.10.1	Cao khô lá dâu tằm	Viên nang cứng, Uống	570mg	Didala	VD-24473-16	VD-24473-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	35.000	2.500	87.500.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Ngọc Thiện	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
365	05C.10.3	Actiso, Rau đắng, Bìm bìm	Viên nang mềm, Uống	170mg + 128mg + 13,6mg	Boganic forte	VD-19791-13	VD-19791-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	137.000	1.800	246.600.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
366	05C.87	Actiso, Rau đắng đất,Bìm bìm	Viên bao phim, Uống	85mg + 64mg + 6,4mg	Boganic	VD-19790-13	VD-19790-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	415.000	650	269.750.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

367	05C.127.1	Chè dây	Viên nang cứng, Uống	625mg	Ampelop	VD-23887-15	VD-23887-15	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 9 vỉ x 10 viên	Viên	30.000	1.278	38.340.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
368	05C.212.2	Đinh lăng, Bạch quả	Viên bao đường, Uống	150mg + 5mg	Hoạt huyết dưỡng não Cebraton S	VD-27363-17	VD-27363-17	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	1.494.000	800	1.195.200.000	Công ty cổ phần Traphaco	N1	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
369	05C.224.121	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy	Viên nang cứng, Uống	125mg + 160mg + 160mg + 40mg + 40mg + 50mg + 24mg + 12,5mg	Sáng mắt	VD-24070-16	VD-24070-16	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	128.200	650	83.330.000	Công ty cổ phần Traphaco	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
370	05C.22	Ô đầu, Địa liền, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tế tân	Cồn xoa bóp, Dùng ngoài	500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 5ml	Cồn xoa bóp Jamda	VD-21803-14	VD-21803-14	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ xịt 50ml	Lọ	10.000	18.000	180.000.000	Công ty cổ phần Traphaco	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
371	05C.80	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử	Viên nén bao đường, Uống	125mg (1,25g); 100mg (1g); 25mg (0,25g).	Bổ gan P/H	VD-24998-16	VD-24998-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	401.000	610	244.610.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
372	05C.82.16	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đằng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm	Viên hoàn cứng, Uống	0,65g; 0,54g; 0,42g; 0,4g; 0,35g; 0,35g; 0,35g; 0,35g; 0,25g; 0,04g (0,4g); 0,22g (733mg).	Đại tràng hoàn P/H	VD-25946-16	VD-25946-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 gói x 4g	Gói	49.500	3.800	188.100.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
373	05C.181.19	Bạch truật,Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân,Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn, Đại táo.	Viên hoàn mềm, Uống	0,72g; 0,65g; 0,65g; 0,6g; 0,35g; 0,32g; 0,32g; 0,26g; 0,25g; 0,16g; 0,6g.	Quy tỳ an thần hoàn P/H	VD-23919-15	VD-23919-15	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 10 hoàn mềm x 9g	Viên	6.500	4.850	31.525.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	

374	05C.35	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa	Viên nén bao phim, Uống	120mg; 240mg (400mg, 400mg, 300mg, 300mg)	Hoạt huyết Phúc Hưng	VD-24511-16	VD-24511-16	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Viên	1.281.000	780	999.180.000	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
375	05C.25	Kim tiền thảo	Thuốc cốm, Uống	600mg	Kim tiền thảo HM	VD-27237-17	VD-27237-17	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 21 gói * 2g	Gói	53.000	3.720	197.160.000	Công ty TNHH Thương mại và công nghệ Hà Minh	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
376	05C.27	Diệp hạ châu, hoàng bá, mộc hương, quế nhục, tam thất	Viên nang, Uống	1800mg, 500mg, 50mg, 50mg, 1500mg	Phyllantol	V45-H12-13; CV gia hạn SĐK số: 166/ YDCT-QLD ngày 05/03/2021	V45-H12-13	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	198.000	1.680	332.640.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
377	05C.57.1	Diệp hạ châu, Tam thất, Kim ngân hoa, Cam thảo, Thảo quyết minh, Cúc hoa	Thuốc cốm, Uống	10g; 5g; 2g; 2g; 5g; 1g.	Diệp hạ châu Vạn Xuân	VD-29579-18	VD-29579-18	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 20 gói, gói 10g	Gói	30.000	4.620	138.600.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
378	05C.183	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất , Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng , Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung	Viên nén bao phim, Uống	330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 60mg; 60mg; 60mg; 30mg	V.phonte	VD-33981-19	VD-33981-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	89.000	830	73.870.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
379	05C.186.3	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	Viên nén bao phim, Uống	760mg; 70mg; 70mg; 160mg; 80mg; 60mg; 140mg; 140mg; 140mg.	Vạn Xuân hộ não tâm	VD-32487-19	VD-32487-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	18.000	1.176	21.168.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
380	05C.213.1	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hoè, Bạch truật	Viên nang cứng , Uống	150mg; 150mg; 150mg; 300mg	Hamov	VD-32486-19	VD-32486-19	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	6.000	903	5.418.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
381	05C.81	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	Viên nang cứng , Uống	200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 150mg; 200mg; 100mg.	Xoang Vạn Xuân	V1508-H12-10; CV gia hạn SĐK số: 14793/ QLD-ĐK ngày 09/09/2020	V1508-H12-10	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên	Viên	57.500	830	47.725.000	Công ty TNHH Vạn Xuân	N2	G3	Sở Y tế	Lạng Sơn	1806/QĐ-SYT	29/6/2021	
382	05C.127.1	Đinh lăng, Bạch quả	Uống	300mg + 100mg	Cebraton	VD-19139-13	VD-19139-13	Traphaco CNC	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	3.000	3.150	9.450.000	Công ty cổ phần dược Đức Minh Hưng Yên	N1	G3	SYT	Hưng Yên	990/QĐ-SYT[CP]	30/7/2021	

383	05C.147	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng	Uống	Mỗi 100 ml chứa: Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương đương Bách bộ 15g; Cát cánh 10g; Mạch môn 8g; Trần Bì 6g; Cam thảo 4g; Bối mẫu 4g; Bạch quả 4g; Hạnh nhân 4g; Ma hoàng 6g) 6,1g	Thuốc Ho Trung Ương 1	VD-32546-19	VD-32546-19	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100ml	Lọ	6.500	26.480	172.120.000	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Nam Hà	N2	G3	SYT	Hưng Yên	990/QĐ-SYT[CP]	30/7/2021	
384	05C.37.1	Kim tiền thảo, Râu mèo	Uống	2400mg; 1000mg	Kim tiền thảo	VD-21859-14	VD-21859-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	158.000	1.430	225.940.000	Công ty Cổ phần thương mại Dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	N2	G3	SYT	Hưng Yên	990/QĐ-SYT[CP]	30/7/2021	
385	05C.130	Đương quy, Xuyên khung, Bạch thược, Thục địa hoàng, Câu đằng, Kê huyết đằng, Hạ khô thảo, Quyết minh tử, Trân châu mẫu, Diên hồ sách, Tế tân	Uống	1014mg + 1014mg + 810,8mg + 810,8mg+ 2027,2mg + 2027,2mg + 2027,2mg + 2027,2mg + 2027,2mg + 1014mg + 202mg	Dưỡng huyết thanh não	VN-16395-13	VN-16395-13	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd	China	Hộp 9 gói x 4g	Gói	64.000	10.190	652.160.000	Công ty cổ phần GonSa	N3	G3	SYT	Gia Lai	910/QĐ-SYT	26/8/2021	
386	05C.103	Ngưu nhĩ phong, La liễu	Uống	(2g + 1g)/gói	Phong liễu tràng vị khang	VN -18528-14	VN-18528-14	Haikou Pharmaceutical Factory Co., Ltd	China	Hộp 9 gói x 8 gam cốm	Gói 8g	703.300	6.000	4.219.800.000	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông á	N3	G3	SYT	Gia Lai	910/QĐ-SYT	26/8/2021	

387	05C.143	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chỉ, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến	Uống	(2,4g+2,4g+ 2,4g+2,4g+1,6g+2,4g + 1,6g + 2,4g + 0,08g) /Gói	Hoa đà tái tạo hoàn	VN-19844-16	VN-19844-16	Guangzhou Baiyunshan Qixing Pharmaceutical Co.,Ltd	China	Hộp 10 gói x 8 gam viên hoàn cứng	Gói 8g	187.200	12.000	2.246.400.000	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông á	N3	G3	SYT	Gia Lai	910/QĐ-SYT	26/8/2021	
388	05C.121	Xuyên tâm liên	Uống	150mg	Thiên sứ thanh phế	VN-17604-13	VN-17604-13	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd	China	Hộp 9 gói x 0,6g	Gói	39.400	10.850	427.490.000	Công ty cổ phần GonSa	N3	G3	SYT	Gia Lai	910/QĐ-SYT	26/8/2021	
389	05C.1	Gừng	Uống	Mỗi gói 3g chứa: Gừng (tương đương 1,2g bột gừng) 1,6g.	Trà gừng	VD- 32682-19	VD-32682-19	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 gói x 3g	Gói/túi	5.000	1.050	5.250.000	Công ty cổ phần dược VTYT Đăk Lắk	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
390	05C.4.1	Thanh cao, Kim ngân hoa, Địa liền, Tía tô, Kinh giới, Thích gia đằng, Bạc hà	Uống	545mg, 273mg, 273mg, 273mg, 273mg, 273mg, 90mg	Cảm cúm – f	VD-25008-16	VD-25008-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	10.000	1.150	11.500.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
391	05C.2.18	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Cát cánh, Bán hạ chế, Can khương	Uống	Bột Hoắc hương (tương đương với 210mg) 176mg; Bột lá Tía tô (tương đương với lá Tía tô: 175mg) 148mg; Cao khô dược liệu (tương đương với 1191mg dược liệu bao gồm: Bạch chỉ:140mg; Bạch linh:175mg; Đại phúc bì :175mg; Thương truật:175 mg; Hậu	Cảm Mạo Thông	VD-32921-19	VD-32921-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 12 viên	Viên	10.000	1.280	12.800.000	Công ty cổ phần dược phẩm TW Coduphar	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

392	05C.7	Actiso	Uống	2000mg	Actiso	VD-24522-16	VD-24522-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	5.000	800	4.000.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
393	05C.20	Diếp cá, Rau má.	Uống	Cao Diếp cá (tương đương 0,75g lá Diếp cá) 75mg; Cao Rau má (tương đương 3g Rau má) 300mg.	Kenmag	VD-25253-16	VD-25253-16	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh	Việt Nam	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 12 vỉ, 20 vỉ	Viên	5.000	1.470	7.350.000	Công ty TNHH dược phẩm Hoàng Vũ	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
394	05C.17	Cao khô hỗn hợp dược liệu (Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thược, Đan sâm, Bản lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chỉ thực, Mạch nha, Nghệ) 500mg	Uống	20mg, 400mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 400mg, 300mg, 300mg, 400mg, 300mg, 400mg	Pharnanca	VD-28954-18	VD-28954-18	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	2.500	2.240	5.600.000	Công ty TNHH dược phẩm An	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
395	05C.37.2	Kim tiền thảo, Râu ngô.	Uống	Cao khô hỗn hợp dược liệu 125mg (tương đương với: Kim tiền thảo 1000mg; Râu ngô 1000mg).	Desmodips	VD-31003-18	VD-31003-18	Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	64.000	980	62.720.000	Công ty cổ phần dược VTYT Đăk Lắk	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

396	05C.36	Kim tiền thảo, Chỉ thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Binh lang, Mộc hương, Đại hoàng.	Uống	Cao đặc hỗn hợp dược liệu 220 mg tương ứng với các dược liệu: Kim tiền thảo 1.000 mg; Nhân trần 250 mg; Hoàng cầm 150 mg; Nghệ 250 mg; Binh lang 100 mg; Chỉ thực 100 mg; Hậu phác 100 mg; Bạch mao căn 500 mg; Mộc hương 100 mg; Đại hoàng 50 mg	Kim tiền thảo Bài thạch	VD-33856-19	VD-33856-19	Công ty TNHH dược phẩm Hà Thành	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Viên	13.000	920	11.960.000	Công ty cổ phần dược VTYT Đăk Lắk	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
397	05C.28	Diệp hạ châu đắng; Xuyên tâm liên; Bồ công anh; Cỏ mực	Uống	800mg; 200mg; 200mg; 200mg	ATILIVER DIỆP HẠ CHÂU	VD-22167-15 (Công văn gia hạn số 1772/QLD-ĐK, ngày 21/02/2020)	VD-22167-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	43.000	1.945	83.635.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
398	05C.68	Mã tiền chế, Cam thảo, Ma hoàng, Một dược, Nhũ hương, Ngưu tất, Tầm vôi, Thương truật	Uống	50mg, 11.5mg, 11.5mg, 11.5mg, 11.5mg, 11.5mg, 11.5mg, 11.5mg	Marathone	VD-32649-19	VD-32649-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	viên	90.000	1.050	94.500.000	Công ty TNHH Đại bắc - miền nam	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
399	05C.62.2	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác	Uống	800mg, 400mg, 400mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg	Rheumapain - f	VD-18103-12	VD-18103-12	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	30.000	990	29.700.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
400	05C.56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bổ cốt chỉ	Uống	1g, 1g, 1.5g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 0.5g	Thấp khớp Nam Dược	VD-34490-20	VD-34490-20	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	VD-34490-20	Viên	185.000	2.100	388.500.000	Công ty TNHH dược phẩm An	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

401	05C.58.14	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng.	Uống	0,25g+ 0,25g+ 0,25g+ 0,2g+ 0,2g+ 0,15g+ 0,15g+ 0,15g+ 0,15g+ 0,15g +0,15g+ 0,1g	Phong tê thấp	VD-26327-17	VD-26327-17	Cty CPDP Yên Bái	Việt Nam	Hộp 1 túi x 3 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	2.150	21.500.000	Công ty cổ phần dược phẩm Bến tre	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
402	05C.87	Chè dây	Uống	1500mg	Chè dây	VD-23925-15	VD-23925-15	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	12.000	770	9.240.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
403	05C.93	Phèn chua, Mai mực, Huyền hồ sách	Uống	0.5g + 0.274g + 0.216g	Dạ dày tá tràng – f	VD-25009-16	VD-25009-16	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	19.000	1.150	21.850.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
404	05C.100.4	Hoàng liên, Mộc hương, Ngô thù du	Uống	1200mg + 300mg + 120mg	Đại tràng – f	VD-21487-14	VD-21487-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	2.000	1.350	2.700.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
405	05C.101	Nghệ vàng	Uống	Gói 15ml chứa bột nghệ vàng 4,5g	Tumegas	VD-25590 -16	VD-25590-16	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp/10 gói x 15ml	Gói	3.000	7.455	22.365.000	Công ty cổ phần dược phẩm Avispharm BMT	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
406	05C.85	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia.	Uống	10 ml dung dịch chứa: Cao lỏng (tương đương với: Cam thảo 0,5g; Đảng sâm nam chế 1,5g) 3ml; Dịch chiết men bia (tương đương với men bia 10g) 4ml.	Phalintop	VD-24094-16	VD-24094-16	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Hộp 10 ống, hộp 20 ống x 10ml	Ống	12.000	4.000	48.000.000	Công ty TNHH dược phẩm Hoàng Vũ	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

407	05C.129	Cao khô Đương quy, Cao khô lá bạch quả	Uống	0.3g, 0.04g	Bổ huyết ích não	VD-29530-18	VD-29530-18	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Viên	95.000	1.500	142.500.000	Công ty TNHH dược phẩm An	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
408	05C.127.2	Đinh lăng, Bạch quả, Cao Đậu tương lên men	Uống	Cao khô rễ Đinh lăng (tương đương Đinh lăng 1,35g) 0,2g; Cao khô lá Bạch quả (tương đương lá Bạch quả 0,33g) 0,033g; Cao Đậu tương lên men 0,083g.	Tuần hoàn não Thái Dương	VD-27326-17	VD-27326-17	Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Na	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Viên	30.000	2.916	87.480.000	Công ty cổ phần dược phẩm TW Coduphar	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
409	05C.138.2	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh	Uống	400mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg, 133.3mg, 133.3mg, 66.7mg, 66.7mg, 66.7mg	An thần bổ tâm - f	VD-20532-14	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	30.000	900	27.000.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
410	05C.135.4	Liên diệp, Vong nem, Lạc tiên, Bình vôi	uống	500mg	Viên an thần Rutynda	VD-32551-19	VD-32551-19	Cty cổ phần dược phẩm Việt (Đông dược Việt)	Việt nam	Hộp/3 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	200.000	1.000	200.000.000	Công ty TNHH dược phẩm Gia Nguyên	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
411	05C.151	Lá thường xuân	uống	60ml	Tùng Lộc Helix	VD-28534-17	VD-28534-17	Công ty Cổ phần Dược Quốc tế Tùng Lộc	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	chai	1.000	24.840	24.840.000	Công ty TNHH dược phẩm Gia Nguyên	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

412	05C.148.9	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	Uống	72mg, 136,5mg, 360mg, 250mg, 52,5mg, 96,5mg, 233mg, 167mg, 373,25mg, 162,5mg, 47,25mg, 16,5mg, 10mg	THUỐC HO BỔ PHẾ CHỈ KHÁI LỘ	VD-31660-19	VD-31660-19	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	Hộp 10 gói x10ml	Gói	10.000	3.330	33.300.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
413	05C.188	Cao khô hỗn hợp dược liệu (tương ứng với: Hòe giác 1000mg, Phòng phong 500mg, Đương quy 500mg, Chỉ xác 500mg, Hoàng cầm 500mg	Uống	350mg	Thuốc trĩ Tomoko	VD-25841 -16	VD-25841-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp/3 vỉ x10v	Viên	10.000	4.900	49.000.000	Công ty cổ phần dược phẩm Avispharm BMT	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
414	05C.190.5	Sinh địa; Mạch môn; Thiên hoa phấn; Hoàng kỳ; Kỷ tử; Bạch linh; Ngũ vị tử; Mẫu đơn bì; Hoàng liên; Nhân sâm; Thạch cao	Uống	400mg; 200mg; 200mg; 200mg; 200mg; 34mg; 30mg; 30mg; 20mg; 20mg; 100mg	TIEUKHATLING CAPS	VD-31729-19	VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên	Viên	5.000	3.200	16.000.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
415	05C.201.1	Thục địa; Đương quy; Bạch thược; Xuyên khung; Ích mẫu; Ngải cứu; Hương phụ	Uống	0,48g; 0,48g; 0,32g; 0,24g; 0,96g; 0,48g; 0,48g	KIMAZEN BỔ HUYẾT ĐIỀU KINH	VD-26172-17	VD-26172-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/ 20 gói x 10ml	Gói	960	7.000	6.720.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
416	05C.208.1	Tân di, Bạch chỉ, Cảo bản, Phòng phong, Tế tân, Xuyên khung, Thăng ma, Cam thảo	Uống	200mg, 300mg, 200mg, 200mg, 200mg, 100mg, 200mg, 100mg	Thông xoang tán Nam Dược	V87-H12-13	V87-H12-13	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	7.200	1.900	13.680.000	Công ty TNHH dược phẩm An	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
417	05C.211.7	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa	Uống	400mg, 200mg, 150mg, 150mg, 150mg, 200mg, 100mg, 100mg	Sáng mắt – f	VD-20535-14	VD-20535-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fito pharma	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng	Viên	4.000	890	3.560.000	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
418	05C.209	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chỉ, Cam thảo	Uống	600mg; 300mg; 300mg; 300mg; 50mg	KHANG MINH TỲ VIÊM NANG	VD-21858-14 (Công văn gia hạn số 20747/QLD-ĐK, ngày 11/12/2019)	VD-21858-14	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x 10 viên	Viên	5.000	1.920	9.600.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	

419	05C.221	Lá xoài (Mangiferin)	Dùng Ngoài	0,002	DUNG DỊCH VỆ SINH MANGINO VIM	VD-17862-12 (Công văn gia hạn số 10573/QLD-ĐK, ngày 14/07/2020)	VD-17862-12	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam	Việt Nam	Hộp/1 chai 60ml	Chai	200	32.000	6.400.000	Công ty cổ phần Gonsa	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
420	05C.173	Bột chiết bèo hoa dâu	Uống	250mg	Mediphylamin	VD-24351 -16	VD-24351-16	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Việt Nam	Hộp/10 vỉ x10v	Viên	1.000	2.100	2.100.000	Công ty cổ phần dược phẩm Avispharm BMT	N2	G3	BV Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	67/QĐ-BVYHCT	04/02/2021	
421	05C.158.1	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol	Uống	Tỳ bà diệp 16,2g; Cát cánh 1,8g; Bách bộ 2,79g; Tiền hồ 1,8g; Tang bạch bì 1,8g; Thiên môn 2,7g; Phục linh/Bạch linh 1,8g; Cam thảo 0,9g; Hoàng cầm 1,8g; Menthol 18mg; Cineol 18mg	Thuốc ho người lớn OPC	VD-25224-16	VD-25224-16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 1 chai 90 ml	Chai	7.500	26.250	196.875.000	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	N4	G1	Trung tâm Y tế huyện Ea Kar	Đắk Lắk	236/QĐ-TTYT	22/06/2021	Đấu thầu theo TT 15/2020/TT-BYT
422	05C.150	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Uống	2,5g; 0,625g; 4,65mg.	Hoastex	VD-25220-16	VD-25220-16	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy dược phẩm OPC	Việt Nam	Hộp 30 gói x 5ml	Gói	30.000	2.289	68.670.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐĂK LĂK (BAMEPHARM)	N2	G1	Trung tâm Y tế huyện Lắk	Đắk Lắk	179/QĐ-TTYT	23/06/2021	Đấu thầu theo TT 15/2020/TT-BYT